

UỐNG RƯỢU Ở VĨNH XƯƠNG

Võ Thiêm
(Tặng Phạm Văn Khoa)

Lý thứ nhất chúc anh lời thuong lộ
Lý thứ hai em ở lại bình an
Và lý nữa cho lòng mình ấm lại
Vì mai đây ta đôi ngã đôi dang

Đêm không hết dưới bàn bao nhiêu xị
Ta không say vì rượu đãng môi mềm
Ta thầm khóc bởi lòng đầy ray rứt
Biết từ đây sẽ khắc khoải từng đêm

Uống lý nữa níu quê mình ở lại
Bạn còn đây mà mai sẽ ra đi
Trong men rượu tai nghe lời thủ thi
Đi đi anh, chờ ở lại làm gì

Ai cũng biết quê hương là tất cả
Bỏ quê hương rồi sẽ được những gì
Nhưng ở lại nhẫn nhơ cùng bầy khỉ
Thì dành thôi chờ ai nỡ phân ly

Thị trấn nhỏ rất nghèo nơi biên giới
Vẫn là quê, là nước, là nhà
Vài trăm thước bên kia là đất lạ
Cuốn chân ta thêm mỗi bước một xa

Chiều biên giới quán nghèo sao buồn
quá
Gió lung lay từng bụi cỏ bên đường
Trong mắt thầm có nỗi buồn rất đậm
Nỗi buồn nào bằng nỗi bỏ quê hương

Võ Thiêm

Tân Châu, 15-10-1987
San Diego, 15-7-2006

CHUYỆN XƯA

VĨNH NGỌ

Trọng lại nhìn đồng hồ và lâm bầm “Mới được hai tiếng. Còn những năm tiếng đồng hồ nữa!” Từ lúc bước vào phi trường đèn giờ, cứ lâu lâu Trọng lại xem giờ, lòng nóng như lửa đốt và cảm thấy thời gian đi chậm quá. Hôm qua, khi nhận được tin Mẹ đau nặng Trọng đã điện thoại cho hãng hàng không mua vé đi gấp. Hai giờ sau, Trọng đã lên máy bay. Sau năm tiếng rưỡi, phi cơ đã đáp xuống phi cảng quốc tế Tân Gia Ba. Phải chờ bảy tiếng đồng hồ mới lên chuyến bay kế tiếp về Việt Nam. Đó là cách thu xếp nhanh nhất có thể được, không còn lựa chọn nào khác.

Tuy là ngày thường nhưng phi trường cũng đón tiếp khá đông hành khách. Đặc biệt là có rất nhiều người Việt Nam. Cứ nhìn hành lý xách tay thôi cũng biết là họ xuất phát từ Mỹ, những túi xách mang nhãn hiệu USA trông khá nặng, dễ thường vượt quá trọng lượng quy định. Nếu làm một chuyến du lịch bình thường, thì chắc Trọng cũng sẽ không thấy thú vị để hòa nhập vào cái đám đông ồn ào này, vì đồng hương của chàng là những người thật quá vô tư. Họ đi từng nhóm, nói chuyện, cười đùa và cả chửi thề nữa, bằng một giọng oang oang như vỡ chợ, cứ như là đang ở quê nhà vậy, không cần biết là đang làm cho du khách những nước khác khó chịu. Khi Trọng đang lang thang, nhẩn nha nhìn ngắm để giết thời giờ trong một cửa hàng miễn thuế thì nhiều nhóm tràn vào như cơn gió. Ai cũng tranh nhau nói, lớn giọng và rất khích động để bình phẩm chất lượng và giá cả các mặt hàng. Các cô tiếp viên chạy ngược chạy xuôi, vi đăng kia ngoắc tay gọi “ê, ê”, phía này rồi rít vẩy tay “ê, ê, ê”. Trọng đang tần ngần tim lối đi ra thì có người ở sau lưng khều khều cánh tay chàng. Trọng ngoanh lại nhìn. Hai cô gái trẻ, ăn diện hơi quá lố, một cô cầm hộp đựng lọ nước hoa đưa lên, gần như dí sát vào mặt chàng và cất

tiếng the thé “Ê, cái này nói gì đây?” Trọng sững sờ trước lời ăn tiếng nói của một người con gái trẻ, đồng hương, về thăm nhà từ một xứ văn minh nhất thế giới. Thấy chàng im lặng, hai cô kéo tay nhau đi. Cô áo vàng nói: “ĐM, xui quá, thắng cha này không phải Việt Nam!” Cô mặc áo đỏ chói thúc vào hông cô bạn: “Ô. Má sao thắng Nhựt bồn này mặt mày buồn hiu vậy há!” Nói xong, hai cô nàng niu tay nhau cười to như bị ai chọc vào nách vậy.

Trọng nhanh chân bước ra khỏi cửa hàng nào nhiệt, rảo bước thật xa và dừng chân trước một phòng dành cho người hút thuốc. Chàng ngồi xuống chiếc ghế nệm êm ái, lòng trĩu nặng âu lo. Lấy kính mát đeo lên, Trọng nhắm mắt, tập trung vào việc đếm những nhịp thở thật sâu, cố giữ cho đầu óc trống rỗng, không nghĩ ngợi điều gì hết. Chưa được bao lâu, thần thái chưa yên, thì Trọng lại bị quấy rầy bởi những câu đối thoại sương sảng tiếng mẹ đẻ. Lại có thêm một chuyến bay chờ rất đông đồng hương vừa đến, vì từ phía tay phải có nhiều người đang đi tới. Nhiều giọng nói thật to cắt lên một lúc, nghe như đang tranh cãi rất gay gắt. Giọng đàn ông khàn khản:

- ĐM. Nguyên một chuyến bay mà không có được mạng nào biết điền tờ khai nhập nội hết. Làm sao đây?

Tiếng một phụ nữ tiếp theo ngay:

- Phải rồi. ĐM nó. Giới khoe tài. Sao không tự làm. Kiếm ai giúp được bây giờ.

Người đàn ông xem chừng không phật ý vì bị chê bai còn cười hắc hắc, nói liền một hơi:

- Hồi trước tao cũng ngon cơm lắm chớ. ĐM. Dễ gì kiếm được thắng nào thua thắng này. Tiếng Mỹ bỏ bụng cũng được mười câu. Vượt biển rớt xuống biển hết năm câu. Qua Mỹ, đi làm bị

mấy tháng cai đì quá, quên thêm ba câu, giờ còn
hai câu làm vốn thôi mày ơi!

Thêm một giọng nữ khác hỏi:

- Hai câu gì nói nghe coi mây.
- Ủ, thì "How are you" và "I am fine. Thank you!"

Tiếng người đàn bà hỏi nãy tiếp liền:

- Còn một câu nữa cha nội. Sao không kể luôn đi. "Du du sao tao du theo".

Sau câu đó, cả nhóm, ước chừng cả chục mạng, cất tiếng cười hô hố rất khoái chí. Trọng muốn quay người lại để nhìn mặt những đồng hương quá vui tính này nhưng thấy ngại nên cứ ngồi yên. Đám người ôn ào vừa đi qua, chợt nghe có tiếng reo vui:

- È. Có một ông ngồi kia bay ơi. Lại hỏi coi phải Việt Nam hông. Phải thì nhớ điền giấy giùm.

Một tiếng nói khác cất lên:

- Thôi khỏi mắt công đi bụi. Tao cá với bụi bay, mười đô ăn một đô thôi, thằng chả không phải người mình. Nếu là Việt Nam, nghe bụi bay chửi thề tá lá thì chả phải quay người lại nhìn chứ. Phải không?

Trọng đang buồn nhưng cũng muốn bật cười sau câu nói ra vẻ phán đoán ấy. Chàng muốn lên tiếng, gọi họ lại điền giúp giấy tờ để có việc làm cho đầu óc bớt ưu phiền, nhưng nghĩ sao lại thôi. Trọng cứ ngồi bất động trên ghế, hòn chim đăm trong nỗi khổ đau khi nhớ về Mẹ già đang thoái trào trên giường bệnh. Mẹ của chàng, suốt thời thiếu nữ sống ở Hà Nội, lập gia đình rồi di cư vào Nam, sinh sống ở Saigon từ đó đến nay. Như vậy là cả cuộc đời làm dân thành phố nhưng cung cách sống của Bà không bao giờ mang vẻ hanh hiển của thị dân, mà lúc nào cũng hiền lành, chất phác như một bà mẹ nhà quê. Đời của Bà là một tấm gương sáng của một người tận tụy và hy sinh cho chồng, cho con. Một bà Mẹ đau khổ vì con. Các con trai của Bà vừa lớn khi chiến tranh leo thang ác liệt. Hàng đêm bà dán mắt trên màn hình vô tuyến để nghe tin tức, theo dõi bước chân của những đoàn quân anh dũng, trong đó có những đứa con trai yêu quý của Bà, đang chiến đấu ngăn chặn bước xâm lăng của quân phương Bắc. Năm

1972, em trai kế của Trọng đèn nợ nước ở chiến trường Hạ Lào. Nghe tin dữ, Bà đã vật vã trong nỗi bi thương. Bà khóc suốt ba năm. Cho đến 1975, người Mẹ đau khổ của Trọng lại tiếp tục khóc, ngày đêm thương mong những đứa con trai còn sống sót sau trận chiến, đang bị hành hạ trong các ngục tù cải tạo. Theo dòng sinh mệnh bất hạnh của đất nước, giòng nước mắt của bà Mẹ già chưa bao giờ voi. Rồi Bà lại âm thầm thu xếp và gạt nước mắt tiễn đưa những đứa con vừa thoát vòng lao lý, cầu nguyện cho con may mắn ra được xúi người để sống được một đời tự do đích thực, cho các cháu nội của Bà sẽ được học hành đến nơi đến chốn ...

Miên man theo giòng hồi tưởng, nhớ người Mẹ già yêu kính, Trọng chợt tỉnh thức khi nhận ra mình đang khóc. Tháo cặp kính mát, lau vội nước mắt, Trọng mới để ý đến hai bà già người Việt, không biết đã ngồi ở hàng ghế đối diện từ lúc nào, đang chuyện trò nho nhỏ và có vẻ không chú ý đến Trọng, chắc họ nghĩ chàng là một anh Tàu hay Nhật gì đây thôi. Qua giọng nói và cách phục sức, Trọng biết là có một bà người Nam và bà kia người Bắc. Trọng bàng hoàng khi nhìn kỹ bà già người Bắc, sao có những dáng vẻ thân quen lạ lùng đến thế! Bà cụ chắc cũng gần 70, vóc người nhỏ nhắn, nhưng trông còn khoẻ mạnh lắm. Bà mặc quần đen, áo nâu, tóc vẫn xuông và trùm một vuông khăn màu nâu non. Đây là trang phục, có lẽ, thật lạ mắt đối với du khách giữa một phi cảng quốc tế đông đúc, nhưng đối với Trọng, lại là một hình ảnh thân thương, xuất hiện bất ngờ như trong một giấc mơ. Gương mặt trái soan của Bà thật hiền từ với nụ cười phúc hậu luôn nở trên môi. Trời ơi! Không biết Trọng có bị hoa mắt không hay đang nằm mơ. Bà nội của Trọng đang ngồi đây! Chàng chợt nghe trong lòng có tiếng kêu thầm thảng thốt "Bà nội của con phải không? Sao Bà lại ngồi đây?... Bà ơi!... Thằng "giặc chòm" yêu quý của Bà đây, Bà có nhận ra không?" ... Trong khoảnh khắc, Trọng thấy mình như gục xuống và lịm đi trong một cơn lốc của cảm xúc dâng trào. Một nhân viên an ninh phi càng đến nắm vai, lay nhẹ, và hỏi "Ông có sao không?". Trọng chợt tỉnh và nói: "Tôi không sao. Chỉ buồn ngủ thôi. Cám ơn". Ông ta nhìn một lúc rồi gật đầu bò đi.

Trọng ngồi thăng lồng và tiếp tục quan sát bà cụ áo nâu. Hồi ức của một thời niên thiếu lại trở về. Tuổi thơ của Trọng đầy ắp tình thương yêu của gia đình. Trọng có đến ba bà tiên. Bà tiên Mẹ dịu dàng, khà ái. Bà tiên Ngoại thật hiền lành, ít nói ở Hà Nội và Bà tiên Nội ở nhà quê, tuy không phải làm lụng vất vả nhưng quanh năm chỉ mặc quần áo vải nâu mộc mạc và lúc nào cũng tươi cười vui vẻ. Cả ba bà tiên hiền, không có chiếc đũa thần nhưng cũng đã hoá phép cho tâm hồn thơ dại của chàng chấp cánh bay cao. Trọng và em trai kế học ở Hà nội, nghỉ hè lại được về quê ở với Bà nội. Mỗi lần sắp hè là Trọng lại nôn nao, vì về quê nội Trọng được mọi người săn sóc đặc biệt, lại được sống những ngày hồn nhiên và hạnh phúc, được bay nhảy tung tăng cùng với đám bạn trang lứa, những thằng bạn quê mùa chất phác rất dễ thương. Vui nhất là khi xe vừa về đến cổng tre làng, đám bạn bao nhau ùa ra, vừa chạy vừa reo hò mừng rỡ: “Kinh coong. Kinh coong. Về rồi... Kinh coong về rồi!”

Kinh coong không phải là nhại tiếng chuông xe kéo, mà là cái tên nhà quê của Trọng. Lúc mới sinh ra ở Hà nội, Trọng được đặt tên là Kính, vô tình trùng tên với ông Kính, em họ của bà nội, khi ấy không sống ở làng quê nên cả nhà không có ai lưu ý. Năm sau đó, ông nội của Trọng qua đời. Nghĩ tinh ông bà ngày xưa đã giúp cho ăn học, Ông Kính đã bỏ cả công ăn việc làm ở xa, về quê giúp lo ma chay và ở lại luôn để phụ với bà nội cai quản ruộng vườn và tài sản của gia đình. Không lâu sau đó, ông Kính trở thành ông Trùm của giáo xứ. Học thức uyên bác của ông Trùm đã giúp ích rất nhiều cho việc phụng vụ nên ông được Cha xứ quý mến và giáo dân nể trọng lắm. Ông và cháu cùng một tên, nên bà con thường gọi Kính là “thằng Kính con”. Từ đó, đám bạn nhà quê chọc ghẹo, gọi là “Kinh coong”. Khi ông Kính làm ông Trùm thì Kính con cũng đến tuổi vào trường nên Bố quyết định đổi tên Kính thành Trọng, vì sợ miệng thế gian làm ông Trùm buồn lòng. Dù tên đã đổi, nhưng về quê mọi người vẫn gọi tên Kính. Chính ông Trùm cũng nói với Bố Mẹ của Trọng là: “Anh chị bày vẽ thôi. Đổi tên của cháu làm gì. Tôi có chấp nê gì đâu. Anh chị có nghe dân làng nói thế nào không? Họ bảo ‘thằng

Kính con mặt tươi vui thế kia thì giống ông Trùm thế nào được’. Họ nhạo tôi khó tính thôi. Khó thì đã làm sao nào!”

Về đến nhà, chính Bà nội đích thân chạy ra mở cổng rồi ôm choàng lấy hai anh em Trọng, reo vui: “Hai thằng giặc chòm của bà đã về đây rồi!”. Bà âu yếm nắm tay hai cháu cùng vào trong nhà. Mỗi năm có hai lần, tết âm lịch và mùa bão trưởng, Trọng lại được về với Bà nội để sống những ngày thần tiên nơi thôn dã. Ở trong nhà thì được yêu thương, chiều chuộng, muốn ăn thứ gì là có thứ đó. Sau này, khi xa Bà, Trọng vẫn nhớ hoài những chõ xôi gác ngon tuyệt cú mèo mà Bà đã thức dậy thật sớm để tự tay nấu cho cháu ăn. Xôi gác bán rong hay ở chợ Đồng xuân nhiều lắm, nhưng chẳng có ai nấu ngon bằng Bà nội. Chờ cho Bà nấu xong, đứng nhìn Bà mờ nấp vung, mùi thơm lừng bay ra ngào ngạt, cộng thêm màu đỏ cam thật óng à, chưa ăn mà nước miếng đã úa đầy mồm! Ra ngoài, đi chơi với chúng bạn thì “thằng Kính coong” cũng được hâm mộ lắm. Không đứa nào đám làm Trọng phật ý cá, không phải vì anh em Trọng là con cháu của một phú gia, mà chỉ vì mỗi lần Trọng về quê là làm đầu têu cho cả bọn chơi đùa nỗi đinh nỗi đám. Bày trò chơi hướng đạo, đi câu cá, làm diều giấy có bướm theo dây cước bay lên rồi rái giấy màu xuống... đều là những trò vui, nhưng chưa phải là “tuyệt chiêu” của Kính coong. Cái trò chơi làm cho tất cả những thằng bạn nhà quê hiền lành rất khâm phục và khoái chí là làm lồng bẫy chim. Trọng đã được ông Ngoại ở Hà nội dạy, và làm được những lồng bẫy khá tinh xảo. Tre thì ở nhà quê không thiếu, chỉ cần mang về một lọ keo và một hộp vec-ni là xong. Cả bọn xúm lại làm cho nhanh. Trọng không cần tuyên mộ cũng có nhiều thằng xung phong làm phụ thơ, vì những chiếc lồng bẫy xinh xắn làm được đều để lại cho bạn khi anh em Trọng trở ra Hà nội. Trọng phân công mỗi đứa mỗi việc. Đứa khéo tay cho vót nan hay nướng mũi dùi nhọn xiên lỗ khung tre, vụng thì cắt, chè tre... Vừa làm vừa đùa, ca hát vui hơn cả phường thợ tre người lớn.

Quê nội của Trọng là một làng công giáo toàn tòng. Nhà thờ của xứ đạo toạ lạc ngay trong làng, cách dinh cơ của ông bà nội không xa. Từ cổng làng nhìn vào thấy rõ gác chuông vươn cao trên

nền trời xanh. Nhà thờ rất lớn, trông bề thế, có kính và trang nghiêm. Sân nhà thờ rất rộng, được bao bọc bởi hàng rào xây bằng đá tảng với cột đá và chắn song sắt. Cổng rào hình vòm cung bằng sắt uốn có hoa văn, ở giữa là một cây thánh giá kiểu La Mã sơn kim nhũ. Hai cánh cổng bằng sắt rất nặng luôn mở rộng. Từ cổng nhìn vào, nhà thờ nằm về phía tay trái. Bên phải là một vườn cây thật rộng với rất nhiều cây cao toả bóng mát, nên đây là một địa điểm lý tưởng để bẫy chim. Mỗi lần Trọng và lũ bạn vào vườn đặt bẫy là phải cùi hai đứa canh chừng, một đứa láng gần cổng, một đứa ở phía sau nhà thờ gần ván phòng của ông Trùm, để khi thấy ông xuất hiện là báo hiệu ngay. Việc bẫy chim thật sự chẳng hại gì cả, nhưng trẻ con vốn sợ ông Trùm nên làm gì cũng phải e dè. Có một lần, vào vườn bẫy chim vành khuyên, chưa kịp làm gì vì cá bọn say mê theo dõi một chú chim với bộ lông xanh lục thật mượt và ánh lên một màu vàng chu tuyệt đẹp đang nhảy nhót trên cành, giọng hót thật dài nghe khoái tai quá, nên ông Trùm đến gần lúc nào không hay. Thằng Tuất, biệt danh cu Sếu vì tướng cao lêu nghêu, trèo cây rất tài, đang ôm chiếc lồng bẫy, định co giò bỏ chạy thì nghe ông Trùm nói thật to “Đứng yên cả đấy”. Sếu vội buông lồng chim xuống, dáo dáu nhìn quanh, mặt xanh mét vì sợ. Ông Trùm nhìn tên đầu đảng Kính coong, bảo: “Đi vào đây”. Trọng bình tĩnh đưa mắt nhìn lũ bạn đang ngạc nhiên, gật đầu mấy cái rồi nắm tay em chạy theo ông Trùm. Một lúc sau, cả đám nhảy cẳng lên vui mừng khi thấy hai anh em Trọng, mỗi đứa một đầu, vác ra một cây tre dài cả mấy thước, đã được vuốt nhánh và có gắn cái móc ở trên đầu. Thế là hết sợ. Ông Trùm không cầm, mà còn làm cho một cây tre thật dài để treo lồng bẫy lên cây, khỏi phải leo trèo đỡ ngã gãy cổ. Đó là một kỷ niệm vui bất ngờ và nhớ đời của Trọng có được với ông trè tốt bụng và đáng kính của mình.

Lũ trẻ nhà quê còn có hai hung thần đáng sợ. Đối với ông Trùm, chúng tuy sợ nhưng vẫn kính trọng, còn hai tên này thì thật đáng ghê tởm. Một tên là mõ Hiêng, thằng mõ của làng, với khuôn mặt xấu xí, gắp trẻ con ở đâu là trợn mắt, phùng mang làm ma để hù doạ trông phát khiếp. Không ai biết tên thật của hắn. Mọi người gọi là Hiêng vì

trên bản mặt nhợn hoắt của chàng ta mỗi con mắt nhìn sang mỗi phía và lại chéch lên trên. Đó là đôi mắt hiêng. Người nhỏ thó, ôm tong teo nhưng có giọng nói oang oang nên được giao cho việc làm mõ làng. Là một người không biết xuất xứ từ đâu, trôi giạt đến và sống trong một chiếc chòi nhỏ ở cuối làng từ lâu lắm rồi. Làm việc làng thì biếng nhác, chi chuyên rinh mò ăn trộm vật ném ai cũng đè phòng hắn. Còn tên kia là tuần Sứt, tuổi độ trung niên, mặt rõ và sứt môi. Khi xưa, hắn làm truong tuân cho làng. Thay vì làm nhiệm vụ đi tuần ban đêm để canh phòng, giữ an ninh cho làng xã, hắn đã tiếp tay với bọn thô phi đi trộm cướp nên bị tù. Khi mãn hạn tù bị bãi chức. Từ đấy, hắn trở thành một tên du thủ du thực, thường la cà đến những đám ma chay, cúng tế xin rượu uống, ai không cho là gây sự phá quầy. Không còn được làm truong tuân nữa, nhưng hắn vẫn xưng là tuân Sứt. Trẻ con gặp hắn ở đâu là bỏ chạy cho thật xa, nếu hắn tóm được là bị nấm cổ, bắt cúi đầu thura “bầm ông tuân ạ!”

Chiến tranh chấm dứt. Đất nước bị chia đôi. Ông Trùm từ làng quê ra Hà nội với lời nhắn của Bà nội gửi Bố của Trọng và các Bác các chú là giá nào cũng phải đưa gia đình di cư vào Nam, Bà đã quyết định ở lại với cô út để chăm sóc mồ mả gia tiên. Bác cả thúc giục mọi người đi trước, còn Bác cấp tốc về quê để thuyết phục Bà cùng đi ...

Thế rồi, những ngày đen tối đã đến, với tai họa chét chóc bi thương phủ trùm lên một nửa đất nước ... Khi đội cài cách ruộng đất về đến làng, ngay đêm hôm đó, trong khi dân làng bị cưỡng bách tập họp trong sân nhà thờ để nghe phổ biến chính sách đấu tố địa chủ, thì dân quân du kích lùng sục, khám xét nhà thờ rồi mang ra sân một lá cờ tam tài và một số giấy tờ viết bằng tiếng Pháp. Chúng tuyên bố là Cha xứ làm gián điệp cho Pháp, rồi trói gô lại và dẫn đi ngay. Từ đó, không một ai được gặp lại Cha nữa. Sau đó, một danh sách địa chủ được đọc lên, đầu tiên là tên Bà nội của Trọng, sẽ bị nhân dân đưa ra hãi tội và đấu tố. Trong đêm tối âm u, những bó đuốc cầm chung quanh soi ánh lửa chập chờn, đe dọa trên những khuôn mặt ngơ ngác đầy thảng thốt và sợ hãi của dân làng. Hiện trường bao trùm sát khí khi tên đội trưởng cài cách lên giọng phổ biến

chính sách của đảng, nhà nước và những điều phải làm của quần chúng nhân dân để nhổ tận gốc, bóc trọn rễ bọn giai cấp bóc lột. Điều nào điều này, nghe ra đều là những nhát dao cưa cỏ hết. Để làm tăng thêm không khí sất máu cho buổi tập họp, có chừng mươi tên đi rảo chung quanh, quần áo thì nhéch nhác nhưng đội nón cối, đi dép râu, hai tay ôm súng thỉnh thoảng lại lên cơ bắp như chuẩn bị để bắn. Và thật bất ngờ, trong số công cụ “trấn áp phản động” ấy có hai tên đầu trộm đuôi cướp là mõ Hiêng và tuẫn Sứt. Cả hai thằng, đêm ấy, được đội nón cối, cầm mã tấu, nhìn dân làng với cặp mắt toé lửa căm hờn. Ngay sau buổi tập họp ấy, nhà của Bà và những người đã hãi tên bị canh gác và cõ lập, nội bất xuất ngoại bất nhập. Địa chủ bị giam lỏng tại gia, chờ nhân dân xét xử. Từ ngày đó, toàn thể dân làng, kể cả bà con thân tộc, đều là “nhân dân”, được hướng dẫn và bỏ buộc phải làm những điều phi lý, phi nhân để chống lại một bà cụ hiền lành, đạo đức, trót mang tội giàu có mà thôi. Trong số nhân dân ấy, có người mang ơn sâu nặng của Bà, đã bày tỏ thắc mắc với những ông trời con là đội cài cách rằng tại sao một người suốt đời chỉ biết giúp đỡ kẻ khốn cùng như Bà, diễn hình là trong nạn đói năm Ất Dậu, mỗi ngày Bà nội của Trọng đã nấu nhiều nồi cháo thật to rồi sai người nhà đầy xe đi khắp làng và sang cả mấy làng bên để cứu đói. Nhiều gia đình, nhờ Bà, đã sống sót qua mùa đói rét kinh hoàng ấy. Ông nhân dân bạo gan dám lên tiếng đó đã bị qui chụp tội chống phá nhân dân, xuyên tạc chính sách của đảng và bị bắt giam ngay để khai thác biếu linh tinh.

Bà nội là nạn nhân đầu tiên. Hiện trường đầu tố được tổ chức ngay trong sân phơi thóc rộng mênh mông của Bà. Sáu người được đội đưa ra làm toà án nhân dân mặt mày ngơ ngáo, ngồi nhấp nhôm không yên sau mấy chiếc bàn kê hàng dài ở một bên sân. Bên trái của bàn có đóng một cọc gỗ hình thập tự. Bà nội của Trọng đứng thẳng người, hai tay dang ra và bị cột chặt vào thanh ngang. Bà cụ đáng thương, vẻ người tiêu tụy nhưng gương mặt trông vẫn bình thản. Phía đối diện là dân làng, đang ngồi bất động như những tượng đất sét. Dân quân, bộ đội bỗng phòng nghiêm nhặt. Hai tên vồ lật Hiêng và Sứt đang đi tới lui trong sân, mã tấu trong tay, mặt mũi hầm hè ra vẻ quan trọng lắm. Sau

phần nghi thức khai mạc, phiên tòa của nhân dân được nghe đội trưởng cài cách đọc bản tội trạng của địa chủ, hàm răng vẫu của hắn cập rập cõi lèn giọng hùng hồn, đôi mắt lộ nhìn láo lién vào dân làng. Đến phần nhân dân, tuẫn Sứt là người diễn tuồng đầu tiên. Hắn đến trước mặt bà cụ, buông mã tấu xuống, hai tay xoa xát vào mặt Bà, nhảy loí choi như một con đười ươi. Hắn đã dùng tất cả những lời lẽ thô bi và tục tằn để thoá mạ. Hắn rủa sả rất lâu nhưng giọng thì ngắt ngứt, hình như đang cố đọc bài học thuộc lòng. Bà cụ vẫn yên lặng, không thay đổi sắc mặt. Tới phiên dân làng, tên đội trưởng yêu cầu mãi nhưng không có ai đứng lên cả. Hắn lại lên giọng giảng giải về vai trò lịch sử của nhân dân đã được làm chủ đất nước, phải ra tay triệt hạ giai cấp bóc lột ... Mõ Hiêng và tuẫn Sứt tay quơ mã tấu, chạy ngược chạy xuôi la hét chửi bời, nhưng tuyệt nhiên không có ai lên tiếng. Tên đội trưởng rút súng ra, chĩa vào dân làng và hét lên “*Ngoan cõ à. Có đứng lên không thì bão!*” Cả hiện trường im lặng. Đột nhiên, giọng một ông lão bật lên “*Lạy Chúa tôi ...*” Thế là không ai bảo ai, cả cái đám đông đang ngồi run sợ kia cắt tiếng cầu kinh vang động cả xóm làng ... Không dám được cơn nóng giận, tên đội rút súng ra bắn chỉ thiên mấy phát. Nhân dân khốn khổ vẫn tiếp tục đọc kinh ... Chợt có một tiếng hô thật to khi thấy Bà cụ khuyễn hai chân rồi đầu gục xuống. Thằng mõ Hiêng vác mã tấu chạy đến bên bà cụ. Nhưng nhanh như cắt, cô út của Trọng chạy theo, nắm được cổ áo hắn vừa lôi ngã bật ngửa ra sau, vừa hét: “*Cái thằng Giu đà khốn nạn này. Mày muốn giờ trả gì?!*” Khi cô quay sang định đỡ Mẹ lên thì thấy Bà đã ngoeo đầu qua một bên và tắt thở. Bà tiên phúc hậu của Trọng đã an bình về nước Chúa, tiết kiệm cho lũ sát nhân vô cảm được một viên đạn. Tên đội trưởng còn hậm hực tuyên bố là địa chủ gian ác đã đền tội, yêu cầu giải tán. Hắn còn ra lệnh cho gia đình phải mai táng nội trong đêm hôm đó và phải chôn ở mảnh đất ngoài bìa làng.

Ông bô già Tám giúp cô út một tay mang xác của Bà vào gian nhà trong sau khi đã cài kín cửa néo. Lúc đó, cô mới bắt đầu khóc vật vã bên xác của người Mẹ hiền, sống không trót đời dù đất nước đã hết khổ nạn chiến tranh. Chờ cho cô khóc thật lâu, khi thấy cô bớt xúc động, ông bô già mới

ra dấu bão cô bước theo ông ra sau vườn. Cô út giật mình, sững sờ khi thấy bác Cả đang ngồi thu mình trong bóng tối, kê bên một chiếc quan tài thô sơ có đựng một bó rơm bện lại trông giống xác người. Khi thấy cô bước ra, Bác đứng dậy lau vội nước mắt và thì thầm: “Em cố nén khổ đau để mà sống. Anh đã dự liệu mọi việc và đã báo cho bồ Tám biết rồi. Bọn chúng sẽ không để yên xác Mẹ đâu. Bố chiếu cái bện rom này cho vào hòm rồi em với Bố già đây xe tay đi chôn đêm nay ở chỗ chúng nó chỉ định. Huyệt anh đã cho người đào vừa xong. Anh sẽ mang xác Mẹ đi ngay bây giờ. Tối mai, chúng nứa đêm, em cứ ra cổng sau đi về hướng nhà thờ, sẽ có người đón em đi. Thôi. Cứ thế em nhé!” Nói xong, Bác Cả xác Bà lén vai và lẩn vào màn đêm. Quả như bác Cả đã tiên đoán, ba ngày sau, tuần Sứt được lệnh dẫn người đến đào mộ của Bà lén để tìm vàng. Khi thấy chi có rom và giè rách, tên đội trưởng cài cách túc lồng lộn, gào thét chửi rủa như một con chó đại. Hắn ra lệnh bắt nhốt ông Trùm Kính và bốn người bà con để điều tra. Một tuần sau đó, bốn thân nhân được tha về với thân tàn ma bại, còn ông Trùm bị đưa đi biệt dạng. Về sau, có tin đồn ông bị chúng thủ tiêu và chôn vùi đâu đó tận trên Hòa Bình. Câu chuyện đau thương này do chính cô út kể lại, khi cô có dịp vào Saigon thăm Bố Mẹ của Trọng, sau năm 1975. Trước ngày lên phi cơ di cư vào Nam, Bố của Trọng đã thấp thỏm, trông đứng trông ngồi, chờ bác Cả mà không thấy. Thì ra Bác đã không dành lòng bờ Bà ở lại. Bác đã cải trang, sống chui nhủi quanh làng quê để chờ đợi, chỉ với một nhiệm vụ thương đau là cướp xác Mẹ mang đi chôn cất ở một nơi xa, để Bà được một lần an nghỉ thiền thư. Trên đời này sao lại có một tinh cảnh đau đớn nát lòng như thế, hờ Trời!

Trọng ngồi bất động thật lâu, mãi chìm đắm trong cơn mơ... Khi chàng tỉnh lại, mở mắt ra vẫn thấy hai bà già còn ngồi đó. Trọng tháo kính mát ra, hỏi:

- Hai bác có cần diễn giấy tờ không, để cháu làm cho?

Bà già người Bắc ngồi thẳng người lên, mắt mờ to ngạc nhiên, cười bảo:

- Thật quá hoá quá. Ông là người Việt. Giúp

cho già với nhé!

Nói xong hai bà nhanh nhẹn đứng lên, mở túi xách tay lấy ra giấy thông hành và tờ khai nhập nội đưa cho Trọng. Khi Trọng điền xong giấy tờ cho hai bà thì có một thanh niên ăn mặc lịch sự đến nắm tay bà cụ áo nâu, nói:

- Mẹ ngồi đây mà con đi tìm khắp nơi. Tờ khai nhập khẩu mẹ có mang theo đây không, để con điền bây giờ.

Bà cụ chỉ sang Trọng, cười bảo:

- Ông đây đã làm giúp cho mẹ rồi!

Chàng thanh niên nhanh nhều đứng dậy, bước sang chia tay ra bắt. Vừa nói cảm ơn xong là tự nhiên ngồi xuống chiếc ghế trống bên cạnh, thăm hỏi xã giao một cách thân thiện và tự giới thiệu tên là Phong. Khi nghe Trọng hỏi sao không thấy ông cụ cùng về thì Phong vừa nhìn bà cụ vừa nói:

- Em sang đến New Orleans có một thân một mình. Bà cụ thương tình nhận em làm con nuôi thôi anh ạ. Bà thương em lắm!

- Hiện giờ cậu đang làm gì?

- Em là kỹ sư công nghệ, đang làm cho một công ty chế biến hải sản.

Trọng bất ngờ bị khích động, hỏi lại ngay:

- Kỹ sư công nghệ tốt nghiệp ở Việt Nam hay bên Mỹ?

- Em học nửa chừng ở Phú Thọ rồi vượt biển, sang Mỹ học lại.

- Phong học Công nghệ khoá máy, bắt đầu năm nào?

- Em từ đại học bách khoa Hà Nội chuyển vào học kỹ sư công nghệ ở Phú Thọ năm 1978, tiếp tục năm thứ hai.

- Vậy là cơ khí chứ đâu còn là công nghệ!

- Biết thế, nhưng em vẫn thích nhận mình là kỹ sư công nghệ anh ạ!

- Phong có thể kể rõ nguyên do được không?

- Vâng. Em kể vẫn tắt cho anh nghe. Câu chuyện là thế này. Em có một người chú là cán bộ giảng dạy đại học khuyên em nên xin chuyển vào học ở miền Nam. Trong đó, có trường kỹ sư công nghệ rất nổi tiếng, trước năm 75 đã đào tạo được nhiều kỹ sư lỗi lạc. Hiện giờ đã thành phân khoa

cơ khí, nhưng vẫn còn nhiều giáo sư cũ rất giỏi đang dạy. Gia đình em sống ở Hà nội bị o ép dữ lắm vì mẹ em buôn bán linh tinh nên bị xếp vào thành phần phe phái. Với lý lịch xấu, học xong cũng khó có việc làm nên ông chủ đã vận động giúp cho em chuyển vào học trong Nam may ra thì khá hơn.

- *Khó lắm mới xin chuyển được như thế, sao em không học cho xong?*

- *Vào học ở Phú thọ, em thấy còn nản hơn. Không khí học tập thật là bức bối. Chủ của em nói đúng, những giáo sư từ chế độ cũ được lưu dung giảng dạy rất hay, hay hơn giáo sư miền Bắc nhiều. Vì thế, tuy không còn học với các thầy, em vẫn thích là sinh viên trường công nghệ. Nhưng có điều đáng buồn là các thầy đã bị sinh viên đối xử rất tệ hại...*

Trọng ngắt lời:

- *Sinh viên nào? Những tên cội của đoàn và đảng phải không?*

- *Thì đã hắn rồi. Nhưng còn có một số sinh viên cũ cũng trở cờ, đặt điều tố cáo thầy của mình. Bát nháo lắm anh ạ! Học được một năm, nhân kỷ nghỉ hè em về Bắc thăm nhà, đi xuống Hải phòng thăm người bạn học cũ, anh ta rủ vượt biên sang Hồng kông, thế là em đi ...*

Câu chuyện tinh cờ nghe được từ một người không quen biết, chắc không phải là sự bịa đặt để nói xấu một cá nhân nào, lại trùng hợp với chuyện trò hãi hùng để lập công với chế độ mới mà Trọng đã từng nghe được trước đây. Trọng ngồi thử người, nghĩ đến những vị thầy khà kinh chẳng may kẹt lại đã phải chịu đựng ghê gớm. Khi đứng trước lớp học, nhìn xuống những khuôn mặt mới năm trước còn lẽ phép, vâng dạ, nay trang tráo và rinh rập thì tâm trạng của các Thầy sẽ như thế nào. Nghĩ đến đó, Trọng thấy lòng quặn đau ...

Trên đường về quê, bất ngờ gặp một bà cụ thật giống Bà nội, Trọng bị cuốn hút vào giòng hồi tưởng về chuyện xa xưa ở làng quê. Năm 1955, ở miền Bắc, chính quyền mới tiến hành cuộc cải cách ruộng đất, đấu tố địa chủ. Hàng trăm ngàn người đã oan thác, trong đó có những người thân yêu của Trọng. Thành tích giết người vô tiền khoáng hậu trong lịch sử này có sự góp công của

những tên vô lại như mõ Hiêng, như tuẫn Sứt, ở quê nội của Trọng. Chúng gòi phản vào tội ác không thể tha thứ, vi hoán cảnh đầy đura, nhưng hậu thế có thể hiểu được là vì ngu dốt quá nên chúng mới làm những điều bất nhân như thế ... Rồi lại được nghe kể một câu chuyện xưa, đã xảy ra sau năm 1975. Khi cướp được miền Nam, cũng chính quyền ấy phát động phong trào tố cáo “tàn dư phản động” lại được một số sinh viên, là những người có học thức, a dua theo mới là điều lạ, khó hiểu. Đối với Trọng, và có lẽ với nhiều người khác, khi cấp sách đến trường ai cũng được học với rất nhiều thầy, và ít ai quên được người thầy đầu tiên đã khai tâm cho mình khi còn thơ dại mới bắt đầu đi học, và những vị thầy của thời đại học, đã có công đào luyện và trang bị cho mình những kiến thức và hiểu biết về nghề nghiệp để trở thành người có danh vọng và địa vị với đời. Ông sâu nặng ấy, nếu không ghi tâm để đèn đáp thì thôi, cớ gì lại giờ trò phản phúc. Sống trong chế độ cộng sản, nhân dân được đảng cho làm chủ đất nước, nhưng lưỡi gươm trấn áp phản động lúc nào cũng treo lơ lửng trên đầu. Thế nên, “ông chủ bà chủ” nào cũng luôn nom nớp sợ hãi, cảnh giác mọi thứ. Không ai dám nói những điều mình nghĩ và biết chắc mọi người khác đều như thế. Đời sống không có niềm tin, toàn là che đậy và giả trá nên đạo lý con người bị băng hoại dần. Trong một xã hội mà mọi người phải đối xử với nhau bằng sự đối trả, lọc lừa, và độc ác để tranh sống thì lâu dần cái xấu ấy trở thành quán tính, không còn ai bận tâm đến nữa. Nhưng muốn đạt được tình trạng luân lý suy đồi ấy, con người phải bị áp chế hàng chục năm. Còn chi mới sau vài năm, trò đã tố thầy lập công thì thi nhanh quá. Vì đâu nên nỗi?... Tại sao? Câu hỏi đau lòng ấy mãi quẩn quít trong đầu Trọng trên suốt đường về!

VĨNH NGỘ

PARIS CÓ GÌ LẠ KHÔNG EM?

*Paris có gì lạ không em
Mai anh về giữa bến sông Seine
Anh về giữa một giòng sông trắng
Là áo sương mù hay áo em.*
(Nguyên Sa – Paris Có Gì Lạ Không Em.)

Paris, thành phố của thơ và nhạc, của tình yêu say đắm, có quá nhiều thứ để nhớ, đặc biệt là dòng sông Seine êm đềm, thơ mộng và người em gái yêu kiều đã bước vào ngự trị cõi thơ trác tuyệt của những chàng trai Việt hào hoa tuấn tú, một lần đến Paris rồi một đời làm thơ yêu em.

Những cô em má đỏ môi hồng thoảng gấp trên hè phố thôi cũng khiến chàng mơ mộng:

*Dù đêm nay tôi vẫn làm thơ
Dẫn những người em gái nhỏ về
Trên hè phố Saint Michel
Gò má đỏ hồng bánh graffen
Để những hạt đường rơi trên má
Lau vội làm gì cho có duyên.*
(Nguyên Sa – Em Gái Paris)

Người em gái nhỏ giờ là người yêu nhỏ của chàng trai du học ở xứ tình nhân:

*Dù đêm nay những người yêu nhỏ vẫn đi về
Vẫn đôi mắt nhìn lời là hờ khuy
Cặp môi nghiêng trên một cánh tay ghì
Mỗi chuyến metro qua với vội
Giòng Seine cười ngoanh mặt quay đi.*
(Nguyên Sa – Paris)

Giòng sông Seine cũng đã lịch sự quay mặt đi cho

đôi tình nhân hôn nhau đỡ ngượng. Một nụ hôn vội nhưng say đắm với đôi mắt “lơi là hờ khuy”. Ôi! Còn có cặp mắt nào khêu gợi và tình tứ hơn thế không?
Đôi mắt đẹp của giai nhân cũng gợi cảm trong mùa đông xám:

*Tôi sẽ hỏi trong những chiều giá buốt
Những chiều mưa mây xám nặng trên vai
Người con gái mắt xanh da trời
Trên áng mi dài có quanh co tuyêt phủ*
(Nguyên Sa – Paris)

Cuối cùng thì nhà thơ tài hoa cũng tìm về đôi mắt đen long lanh đắm đuối của người tình trăm năm với cỗm gói lá sen, món quà dẫu cưới của quê hương ngàn năm văn vật:

*Paris có gì lạ không em
Mai anh về mắt vẫn lánh đen
Vẫn hỏi lòng mình là hương cỏm
Chả biết tay ai làm lá sen.*
(Nguyên Sa – Paris Có Gì Lạ Không Em)

Cung Trầm Tường có nhiều cô em gái Paris hơn để nhớ để thương. Cô em mắt nâu, chắc đẹp dịu dàng lấm, để nhà thơ mơ mộng, đợi chờ:

*Mùa thu nơi đâu
Người em mắt nâu
Tóc vàng sợi nhỏ
Mong em chín đỏ trái sầu.*
(Cung Trầm Tường – Mùa Thu Paris)

Còn cô em gái mắt xanh đắm đuối, tình đã qua rồi

sao? Để chàng mơ một kiếp sau:

*Thôi em xanh mắt bồ câu
Vàng tơ sợi nhỏ xin hứa kiếp sau.*
(Cung Trầm Tường - Kiếp Sau)

Tình yêu càng nồng đậm tha thiết qua những phút giây chờ đợi gặp nhau. Chàng đã chờ nàng thật lâu, thật khắc khoải. Rào bước tới lui trên hè phố đêm mưa, mong ngóng. Ngồi đèn “quen” cả ghê đá công viên, lòng thấy thâm lạnh mà nàng vẫn chưa đến:

*Mùa thu đêm mưa
Phố cũ hè xưa
Công trường lá đổ
Ngóng em kiên khổ, phút, giờ.*

*Mùa thu âm thầm
Bên vườn Lục xâm
Ngồi quen ghé đá
Không em buổi giá từ tâm.*
(Cung Trầm Tường – Mùa Thu Paris)

Người đến rồi đi. Em đi, nhưng tình còn ở lại. Đèn vàng hiu hắt ở ga Lyon đã chứng kiến biết bao buổi từ ly:

*Lên xe tiễn em đi
Chưa bao giờ buồn thế
Trời mùa đông Paris
Suốt đời làm chia ly*

*Ga Lyon đèn vàng
Tuyết rơi buồn m ênh mang
Cầm tay em muôn khóc
Nói chi cũng muộn màng.*
(Cung Trầm Tường - Chưa Bao Giờ Buồn Thế)

Cuộc đời có hợp có tan. Tình đến, tình đi. Em đi để sâu cho người ở lại. Nhìn nước trôi liên tưởng lòng mình nhớ thương khôn nguôi. Nhìn sao trời nhớ đôi mắt đẹp long lanh, rồi thầm mơ ước:

*Nhưng người về đâu, người về đâu
Để nước sông Seine bờ ngỡ chảy qua cầu*

*Sao người không là vì sao nhớ
Để cho tôi nhìn trong đêm thâu*
(Nguyên Sa - Tiễn Biệt)

Nhung cũng đến ngày chàng phải ra đi. Từ biệt Paris, cô em diễm kiều mà lòng quyến luyến, chân bước không đành:

*Mai tôi ra đi chắc trời mưa
Tôi chắc trời mưa mau
Mưa thì mưa chắc tôi không bước vội
Nhưng chậm thế nào cũng phải xa nhau*
(Nguyên Sa – Paris)

Mưa mau không ngăn được bàn chân bước chậm. Những bước dùn dằng, bịn rịn để níu kéo những giây phút cuối bên nhau. Thơ hay đến thế thì thôi!

Thuở ấy, những chàng trai hào hoa du học ở Paris như Nguyên Sa, Cung Trầm Tường, Hoàng Anh Tuấn....trở về nước mang theo cả “một trời Paris” thơ mộng, tình từ qua những vần thơ diễm áo, tuyệt vời khiết cho những người yêu thơ mộng được một lần đặt chân đến xứ tình nhân của kinh thành ánh sáng Paris. Thế nhưng, bên cạnh những bài thơ làm say đắm lòng người ấy cũng có những bài thơ buồn áo não....Nhà giáo viết văn, làm thơ Võ Thu Tịnh cũng đã đến Paris, và ông cũng đến thăm em. Có lẽ muôn dành cho nàng một sự ngạc nhiên, hay vì gấp quá chăng, ông đã không hẹn trước nên cuộc tình không thành...Nghe ông than mà thấy buồn cho nỗi “nghẹn ngào” của mối “tình é ấm”:

*Anh đến thăm em một chiều không hẹn
Nghe nghẹn ngào nắng úa kiếp tha hương
Thành Ba Lê tàn nhạt mảnh nghệ thường
Tình é ấm giữa chợ đời hiu quạnh.*
(Võ Thu Tịnh....)

Rồi nhà thơ cũng trở lại thăm em vào một chiều thu có lá vàng rơi, nhưng không được cùng gai nhân tay trong tay dạo bước, để hồn thu vẫn “hiu quạnh” và “đau thương”:

*Anh đến thăm em một chiều thu lạnh
Lá vàng xưa năm tháng lạc muôn phương
Trời Ba Lê hoa lệ giữa đau thương
Hồn lạc lõng trên nẻo đường hiu quạnh.
(Võ Thu Tịnh.....)*

Lá vàng rơi là biểu tượng của mùa thu. Lá rơi phủ đầy trên lối đi của những cặp tình nhân, rơi trên vai của những pho tượng cô đơn trong công viên, rơi trên lối cũ hè xưa của những ngày chung bước.... Còn hình ảnh lá vàng phủ kín mặt sông Seine như thi sĩ Vũ Hoàng Chương đã tả khi ông đến thăm Paris thì thật lạ và quyến rũ quá! Màu vàng của mùa thu đã làm cho thi sĩ say như vừa nhấp chén rượu nồng ngây ngất và ông đã xung tụng Paris như một nàng công chúa diễm kiều đang khoác chiếc áo vàng lộng lẫy kiêu sa:

*Anh hiểu! Vàng thu sẽ dậy men
Lá rơi vàng kín mặt sông Seine
Hồn anh sẽ đọng dài trên lá
Để giúp em màu đan áo len*

*Màu chuyển...Đưa tiên vừa đặt
Cây cành thôi khoác thanh y
Từng phố, dây từng chỗ ngoặt:
Áo vàng Công chúa Paris.*

(Vũ Hoàng Chương – Công Chúa Paris)

Paris đẹp bốn mùa. Mùa xuân hoa lá vương đầy ngõ. Mùa hạ xanh mát em long lanh. Mùa thu vàng lá rơi ngập lối. Mùa đông trắng lạnh giá nhưng tinh vắn nồng ấm. Nhưng lạ chưa! Nhà thơ vẫn âu sầu và ngơ ngác:

*Sao ta ngơ ngác? Lạ lùng chưa!
Em vẫn là mây tự kiếp xưa
Trời xám Paris thu nặng trĩu
Lệnh đèn sầu biết mây cho vừa.*

*Thạch đầu ngơ ngắn bóng mây trời
Thiết tháp hòn trăng lạnh lèo ngồi
Em a, Paris toàn sắt đá
Lòng đau, sắt nẹp đá này thôi.*

(Vũ Hoàng Chương.....)

Paris còn có gì hấp dẫn nữa không? Còn một món: cà phê. “Cà phê Montmartre” được nhiều người nhắc đến như một món uống tuyệt vời ở một nơi dành cho người sành điệu trong những buổi hội ngộ tri âm tri kỷ. Truyện hay ký nói về cà phê Paris thì có nhiều, còn thơ chẳng có mấy. Ta hãy nghe Duyên Anh than văn:

*Cà phê Paris
Uống ngồi hay uống đứng
Một ly như ngàn ly
Uống ngoài như uống quán
Ngàn ly như một ly
Uống chiều hay uống sáng
Ngàn ly như một ly
Uống trưa hay uống tối
Ngàn ly như một ly.*

(Duyên Anh – Café Paris 5)

Ông uống nhiều quá đấy chứ. Sáng, trưa, chiều, tối. Đứng, ngồi....đủ kiểu nhưng nghe sao nản thế. Cà phê của Pháp dành cho tao nhã mặc khách lẽ nào lại không ngon. Chẳng lẽ sáng sớm trời thu lành lạnh lại ra quán nhâm nhi ly rượu hay vừa hút thuốc vừa nhai xô-cô-la. Tìm đọc tiếp lại nghe ông tâm sự:

*Ở đây buồn heo hút
Như hồn anh lưu vong
Cái cà phê nhấn nút
Nốc một hơi là xong.*

(Duyên Anh – Café Paris 1)

Thì ra thế. Ông nhà văn nổi tiếng một thời, tác giả những tiểu thuyết viết về tuổi thơ nghịch ngợm thật hồn nhiên, đã bỏ tiền xu vào máy bán cà phê ở via hè, bung cái ly giấy đựng cà phê lên ực một cái là xong. Nhanh gọn và chưa kịp ngửi thấy mùi vị gì cả! Những dòng thơ này đã làm cho một tay ghiền cà phê như tôi thất vọng quá. Làm người lưu vong buồn thật, nhưng với gì đến nỗi không thể ngồi xuống một quán cà phê để nhâm nhi cho đỡ buồn, hè ông? Tiếc thật! Sao ông không qua bộ xuồng Montmartre, chỉ cần ghé một quán cà

phê có đặt bàn ở ngoài trời. Cú ung dung ngồi xuống là có ngay một cô đầm bước tới trong điệu bộ nhún nhảy rất dễ thương. Gọi một ly đèn thôi. Cà phê bốc khói thơm lừng mang đến, bỏ vài thời đường trắng tinh vào ly, khua chiếc muỗng kêu lanh canh nghe vui tai. Ông tây bà đầm các bàn kế bên đang hăng say tranh luận, giọng lên bồng xuống trầm như hát. Chưa hết. Phải hít thở sâu và từ từ để khứu giác tận hưởng mùi đậm đà của khói thuốc Gauloie, quyện lẫn hương thơm nồng nàn, ngây ngất của xì gà Havatampa.....Uống, nghe, nhìn và ngửi..... Đây có phải là “không khí” của cà phê Paris không nhi? Tìm đâu ở một chỗ nào khác mà có được. Tôi biết nhà văn đã từng cư ngụ ở Paris một thời gian khá lâu, và tôi cũng độ chừng là chắc ông không dám xin việc làm ở sở du lịch thành phố đâu, vì làm thơ kiểu này phòng tiếp thị du lịch sẽ mèc xi và mời ông qua Luân đôn mà làm thơ cho các cháu ở đây làm ăn!

Dù sao đi nữa tôi vẫn quý ông, vì đi đâu ông cũng nhớ về Saigon. Từ thành phố nhỏ Thái “lợ” (Thái bình) êm đềm năm 1954 ông đã chạy vào Sài Gòn, nhận nơi này làm quê hương nhưng đâu có yên. Sau 1975, ông lại bỏ xứ ra đi và sống ở Paris. Tuy ở một thành phố sang trọng và đẹp bậc nhất Âu châu, ông vẫn nhớ về chốn cũ:

*Tự nhiên sao mà nhớ
Một miếng phô Sài Gòn
Giọt cà phê chậm nhở
Xuống ly đời em ngon.*
(Duyên Anh – Café Paris 1)

Có một chuyện này, tôi đã đọc đâu đó trên mạng, xin kể cho quý vị nghe. Vào buổi chiều mát trời, rất nhiều các ông bà Parisiense phong lưu dắt chó đi dạo phố phường, công viên. Các chú chó cưng này cứ làm cái chuyện đệ tứ khoái một cách vô tư ở bất cứ chỗ nào và chủ nhân của chúng vẫn ung dung tiến bước. Cú tướng tượng, một du khách đến Paris đi bát phô chặng may dẫm lên của nợ này thì chắc cũng dở khóc dở cười. Những dòng chữ vừa rồi dám bị “kiểm duyệt” vì không..... “nên thơ” lắm! Hay là cứ giữ nguyên ông Chủ bút nhé, xem như một lời cảnh báo cho các anh chị Ký

su Công nghệ đến phó hội ở Kinh đô ánh sáng, có ra phố thì nên mắt trước mắt sau, thấy tháp Eiffel sừng sững quá vĩ đại thì chỉ nên ngắm nhìn một vài giây thôi, rồi lại nhìn xuống chân, kèo dẫm phải “mìn” thì khổ lắm!

Du lịch Paris một chuyến, đối với tôi, vẫn mãi là một giấc mơ. Thôi thì, đêm nay tôi sẽ nằm mơ đến đó để xem “sắt thép Eiffel” có “sâu ngơ ngắn” như thi sĩ Vũ Hoàng Chương đã tả hay không. Và tôi cũng sẽ đến ga Lyon đèn vàng, kiên nhẫn chờ để gặp mặt “người em mắt nâu, tóc vàng sợi nhô” của nhà thơ Cung Trầm Tường xem bây giờ già thế nào rồi. Tóc “nàng” còn vàng óng à hay đã..... bạc phơ. Cái này chắc phải thận trọng hỏi lại quý ông bà ở bên Tây, là phụ nữ tóc vàng về già thì tóc sẽ thành màu gì?!

QUÍ THU

Có “Ê” Hay Không “Ê”?

Sau đêm tân hôn, chàng và nàng ra huyền làm hôn thú.

Gặp mụ thư ký khó chịu:

“Cần gì đây?”

“Dạ, xin giấy hôn thú”, nàng trả lời.

“Lần đầu hả?”

Nàng trả lời lí nhí: “Dạ ...”

Mụ thư ký lấy mẫu giấy ra, hỏi:

“Tên gì?”

“Dạ, Lê thị Chiêm”

“Chiêm có ê, hay không ê?”

“...?!”

Mụ thư ký gằn giọng:

“Chiêm có ê hay không ê?”

“Dạ ... cũng hơi hơi ê!”

dacung kề

Lời Khai Mạc Đêm Đại Hội 4 Paris

Phạm Văn Hiếu CN18

Kính thưa các quý Thân Hữu cùng các quý Phu Nhân và Niên Trưởng.

Còn gì vui mừng cho bằng khi chúng ta những Sinh Viên Kỹ Sư Công Nghệ sau gần nửa đời tan tác lạc đà, nay đã tìm lại được với nhau nơi xứ người dưới vòm trời Paris này. Vòm trời Paris tháng Năm vẫn còn đầy hoa khoe sắc như quý vị đã thấy.

Cũng tháng Năm nhắc nhớ đến những ngày đầu loạn lạc chia ly của hơn 34 năm trước.

Tháng Năm xưa, có những niên trưởng và gia đình vừa đến trại ty nạn. Tâm trí rối bời thương nhớ âu lo cho người thân, bạn bè ở lại. Tháng Năm xưa, có những niên trưởng cùng gia đình thân xác đã mệt lả nhưng vẫn còn lênh đênh trên biển cả mênh mông, chưa biết trôi dạt về đâu. Và cũng những ngày tháng năm xưa, bao nhiêu người ở lại. Tâm trạng pháp phòng âu lo khi hai miền được «thống nhất» bằng xe tăng và đại pháo! Tháng Năm, từ ngày đó, tất cả đã bị cuốn hút vào cơn đại hồng thủy. Đời chìm nổi theo từng cơn sóng nước. Chia ly, mất dấu!

Tháng Năm hôm nay. Hơn 34 năm sau.

Nơi xứ lạ, trùng phùng. Xúc động, buồn vui lẫn lộn khi được tin kẻ còn người mất. Nhắc lại những kỷ niệm xưa và cũng không thể quên những ngày trầm khốn.

Cùng một trời lận đận. Gặp lại nơi đây, kẻ cho nhau nghe những ngày đầu đầy vất vả. Dù tuyết mưa hay nắng cháy nơi xứ người, với hai bàn tay trắng chúng ta đã gầy dựng lại từ đầu. Gầy dựng với khói tinh não của người Sinh Viên Kỹ Sư Công Nghệ.

Giờ, có những niên trưởng đã bạc trắng mái đầu và người trẻ nhất cũng đã diễm sương.

Ngoảnh mặt nhìn lại con đường thiên nan vạn nan. Sóng sót dắt díu gia đình sang được bên này

và nay hầu hết con cái đã nên người. Đó có phải là một phép lạ chăng?

Xin thưa. Điều này chỉ đúng một phần. Phần còn lại cho thấy sự thành đạt, luôn cả thành danh vè vang của các hậu duệ đều do từ tinh thần người Sinh Viên KSCN. Những khói tinh não đó đã trải qua bao đài lọc, thử thách và được đào luyện dưới mái trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ, cộng thêm những kiến tri cố gắng không thể tưởng.

Kính thưa các quý Thân Hữu cùng các quý Phu Nhân và Niên Trưởng.

Mái trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ đã bị đổi tên từ ngày ấy. Nhưng tinh thần của người Sinh Viên KSCN vẫn như xưa. Vẫn một lòng biết ơn đến những truyền thụ kiến thức và kinh nghiệm của quý sư môn.

Mất tên trường xưa.

Mất Đêm Truyền Thống.

Mất cả khung trời kỷ niệm thuở nào

Nhưng tình bạn, tình đồng môn vẫn còn luôn mãi trong tâm khảm chúng ta.

Và trong mọi hoàn cảnh, mọi lứa tuổi. Người Sinh Viên KSCN vẫn giữ mình là một kè sĩ. Một kè sĩ không bao giờ làm hen ố bốn chữ KSCN. Một kè sĩ hanh diện và gắn bó với Gia Đình KSCN. Và là một kè sĩ luôn trau dồi học hỏi, luôn trao đổi và truyền thụ các kiến thức khoa học kỹ thuật tối tân để làm rạng danh tên trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ của chúng ta.

Như anh Trần Hưu Chí, một thân hữu, đã từ lâu gắn bó với Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ, đã ngưỡng mộ và mến tặng Gia Đình KSCN với 4 câu:

Kỹ thuật tối tân cùng tiến bước

Sư thầy ơn trước chẳng hề phai

Công sức dồi mài tên rạng rỡ

Nghệ tinh tầm cỡ khắp năm châu.

Và để khai mạc chương trình Đại Hội KSCN Kỳ IV tại Paris năm 2009. Xin mời quý niên trưởng vui vẻ đồng thanh tương ứng câu thết ngôn tú tuyệt trên.

Hy vọng những lời này sẽ được các SVKSCN ngày nào truyền đạt đến các hậu duệ con cháu của chúng ta mai sau.

Nào hai ba ...

Phạm Văn Hiếu CN18

Tạp ghi đêm ĐẠI HỘI 4

Quang Nguyen CN1

May-09-09

Đúng 7:00 PM hầu hết các tham dự viên đã tề tựu tại nhà hàng Le Palace Paradise, cùng địa điểm đêm tiễn đại hội, trong trang phục đại lễ thật đẹp mắt.

Sau nhiều phút hàn huyên trước đó, ĐẠI HỘI đã được khai mạc đúng giờ. MC Hùng Quân bắt đầu gác: yêu cầu quan khách an tọa để đi vào chương trình. Đặc biệt tối nay không ngồi bàn theo khóa như đêm tiễn đại hội mà gồm lẵn lộn các khóa.

Vợ chồng tôi vẫn ngồi bàn số 1 mang tên COGIDO, công ty giầy mà tôi đã làm từ năm 1964 đến 1979 cho đến ngày vượt biên. Bàn số 2 mang tên VINAPRO, công ty máy dầu Nhật Bản mà anh Sầm Bửu Sơn CN1 đã làm trước ngày 30-4 -75, các bàn khác cũng có những tên của các công ty.

Toàn thể hội trường đã nghiêm chỉnh làm lễ chào cờ và 1 phút mặc niệm các chiến sỹ VNCH đã hy sinh để bảo vệ miền nam Việt Nam, các đồng bào đã mất trên đường vượt biên, vượt biển, các bạn đồng môn đã qua đời. Bàn QUỐC CA đã được mọi người đồng ca mà không có nhạc đệm.

Mở đầu, anh Phạm Văn Hiếu, trưởng ban, đã giới thiệu ban cổ vấn và ban tổ chức ĐH4, tiếp theo là bài diễn văn chào mừng ĐH rất cảm động của anh. Sau đó là thư ngỏ của Tổng thư ký kiêm quản gia website KSCN Nguyễn Đặc Ứng (CN13) chào mừng ĐH, anh không thể tham dự kỳ này vì lý do gia đình. Tiếp đến là điện thư của Hội Ái hữu KSCN ÚC CHÂU xin lãnh phần tổ chức ĐH 5 tại thành phố Sydney vào ngày 03-10-2010, toàn thể hội trường vỗ tay hoan hô vang dội.

Sau khi tuyên bố kết quả cuộc bầu ban đại diện

Hội Ái hữu nhiệm kỳ 2009-2011 trong ngày TIỀN ĐẠI HỘI, các anh Trần Kiêm Cảnh và Nguyễn Văn Tân ban đại diện cũ và ban đại diện mới gồm các anh Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Hùng Quân, và Đỗ Huỳnh Hồ trình diện trước cử tọa. Anh Tổng thư ký Nguyễn Hùng Quân hùng hồn tuyên bố sẽ luôn luân là M.C của các Đại hội KSCN trong tương lai, đã được toàn thể hội trường vỗ tay hoan hô.

Tân hội trưởng đã phát biểu ngắn gọn: cảm ơn các hội viên đã tín nhiệm bầu cho tân ban đại diện và hứa sẽ ráng thực hiện những đề nghị của các hội viên trong ngày Tiền Đại hội (sao giống các ứng cử viên trong mọi cuộc bầu cử!) với điều kiện được sự hỗ trợ của các niêm trường cố vấn, ban đại diện cũ và toàn thể các hội viên xa gần. Cụ thể hóa là sẽ xuất bản ĐẶC SAN 3 vào dịp ĐH 5 tại Sydney vào năm 2010, và sẽ tổ chức mỗi năm một Đại hội, hoặc đi CRUISE nếu không có nơi nào đăng cai tổ chức.

Ban tổ chức liền tháo tấm biển ngữ ĐH 4 và trao cho anh Hứa Hiền Minh (CN13) đến từ Singapore để gửi sang ÚC, đồng thời lập một danh sách các bạn có thể tham dự ĐH 5. Kết quả đã có 22 hội viên ghi tên.

Vào khoảng 8:00 PM nhà hàng bắt đầu dọn đồ ăn với thực đơn khác ngày hôm trước. Ban nhạc bắt đầu biểu diễn để mở màn cho đêm dạ vũ. Các nam nữ ca sỹ cây nhà lá vườn đã trình bày những bản nhạc trữ tình điệu Tango, Boston ... rất hay. Đặc biệt có giọng ca điệu luyện của phu nhân T. N. Thành (CN15). Các niêm trường ngoài thắt tuần khiêu vũ rất hăng say: một là luyện tập cho gân cốt thêm dẻo dai, hai là nhớ lại thời niên thiếu. Đôi khi ban nhạc cũng đánh những bản nhạc vui tươi điệu Cha cha cha, Twist ..., sàn nhảy nhộn nhịp hót lên với sự tham gia đông đảo của các bạn trẻ. Hai cháu gái xinh đẹp của A/c N. K. Hahn (CN2) biểu diễn rất đẹp mắt.

Cuộc vui nào rồi cũng có phút chia tay. 12 giờ đêm đã gần kề, mọi người ra về trong sự luyến tiếc.

Quang Nguyễn (CN1)

PHIẾM BÀN QUANH ĐẠI HỘI 4 PARIS

Nguyễn Văn Tân CN1

Pháp và Âu Châu nói chung có rất nhiều cảnh đẹp, lâu đài cổ kính to lớn, kiến trúc tân kỳ, vân vân ... và vân vân. Kèm theo cảnh, vật là bao nhiêu lịch sử, văn học, cổ tích... Tôi tự hỏi là mình phải cần bao nhiêu trang giấy thì mới nói hết được chi về nhà thờ Notre Dame ở Paris, vườn hoa Tulip ở Hoà Lan ...? Vì vậy, tôi sẽ viết rất ít về cảnh vật, và bạn nào có hứng thú riêng gì đó thì chỉ cần tra trên Internet là có đủ tất cả. Tuy nhiên, người ta nói thấy cảnh sanh tinh, thấy người lại nghĩ đến ta. Vậy nên, tôi sẽ kể vài chuyện lặt vặt cùng những suy nghĩ tào lao về lần Đại-Hội và chuyến đi “tour” qua các xứ Bỉ, Hoà Lan và Đức. Nếu bài viết có làm phiền đến bạn nào, tôi thực tinh xin lỗi vì tôi không cố ý gì đâu.

Thưa các bạn, sau bao ngày chờ đợi, cuối cùng vợ chồng chúng tôi cũng đến Paris, cùng lúc với anh chị Quang CN1 và anh chị Huân CN2. Không hẹn mà chúng tôi gặp nhau tại phi trường Philadelphia. Nhờ vậy, mỗi người chúng tôi được ăn cái bánh nếp nhưn đậu rắt ngon của chị Huân cho, còn anh Quang không dám ăn vì ký tên ông nội là “Đường”.

Đây là lần đầu tiên tôi thăm Âu Châu. Nhớ lại hồi nhỏ ngay cả lúc còn đang học tiểu-học, tôi chỉ mơ ước được sang Pháp du học. Lúc đó, tôi có vài người bạn con nhà giàu được đi du học rất sớm, gởi thơ về VN, kể bao nhiêu cảnh đẹp, lâu đài cổ xưa v...v... Khoái nhứt là được tụi nó khoe bắt bồ với đám con, dù không biết thiệt hay xạo. Vậy mà hôm nay được đặt chân lên đất Pháp rồi, tôi vẫn không thấy xúc cảm gì lấm ngoài sự nôn nao muôn gấp lại bè bạn KSCN.

Xuống phi-trường Paris, chúng tôi được anh chị Thuần CN13 ra đón. Vì phải chờ hành lý nên

anh Thuần chỉ đưa được đám đàn ông đi thôi, con mồi bà đi tay không được chị Thuần đưa về khach sạn bằng đường xe Bus và Metro gì đó. Vừa vô khách sạn “Mr. Bed City”, chúng tôi gặp anh Ngưu CN7 và vợ con, anh chị Thạnh CN8 và Quý CN8, rồi lại còn anh Lập CN13, anh chị Quân CN17 và hai cháu. Không khí đã bắt đầu vui nhộn ngay, dù có bạn tôi chưa từng biết mặt biết tên. Tuy nhiên vì chuyến đi quá dài, mệt, nên chúng tôi cáo từ, lên phòng nghỉ ngơi để còn sức dự buổi Tiễn Đại-Hội bắt đầu từ 6 giờ chiều cùng ngày.

Vợ chồng tôi đến nhà hàng dự Tiễn Đại-Hội hơi trễ năm mười phút gì đó mà đã thấy anh em tề tựu đầy cả phòng ăn. Tôi gặp lại anh chị Nguyễn Hồng Lam CN6, cựu Hiệu Trưởng trường Kỹ-Thuật Cao Thắng, các anh Cường và Tiêu CN1. Đặc biệt, tôi gặp anh Tiêu lần sau cùng là năm 1973, gặp anh Bình KS Điện năm 1963. Anh Bình vừa là đồng môn Petrus Ký vừa là bà con với tôi. Nhóm 5 cặp KSCN1 được sắp ngồi chung một bàn, gồm có anh chị Quang, Sơn, Cường, Tiêu và vợ chồng tôi. Chúng tôi dồn các bà ngồi một bên chung với nhau, còn chúng tôi ngồi gần nhau tha hồ kể chuyện hoang, Quang dân Bắc, Tiêu dân Trung còn lại là 3 thằng Nam Kỳ. Anh Tiêu đậu tiến-sĩ ở Pháp, đã từng sống nhiều năm ở Ivory Coast, Phi Châu, làm nhà máy đường và dạy học nữa. Tôi tưởng ánh bị nhuộm đen hoặc cũng để lại bên ấy cu Tí, cái Mèt nào, nhưng ánh khẳng định là không. Tôi hỏi “Vậy là mày không trả thù dân tộc à? Mày quên vụ tổng thống Bokassa lúc đi lính cho Tây ở VN sao?” Anh Tiêu chỉ cười trừ, chẳng nói có không gi cả. Thằng khôn thật.

Các bà cũng đã quen nhau từ lâu nên hàn huyên thoải mái lắm. Cả bàn nói chuyện nhiều hơn là ăn,



khác với hồi trẻ lúc còn đi học. Quang, Sơn và tôi đều thích đi qua bàn khác gặp anh em các khóa sau để tán gẫu. Việc bầu cử ban đại diện đã được các anh Quang CN1, Hồ CN11 tường thuật rồi, xin không bàn lại. Buổi tiệc có khiêu vũ, ban nhạc do gia đình anh Hiếu CN18, anh Quân CN17 và vài ca sĩ CN khác giúp vui.

Sáng hôm sau, anh em thức dậy sớm, tập trung tại khách sạn để được anh Trần Hữu Chí, cựu G.S. Trung Tâm QGKT Phú Thọ, chia nhóm, dẫn dắt thăm viếng chớp nhoáng thành phố Paris. Bất ngờ thích thú khi biết anh Trần Hữu Chí là bạn cùng lớp với tôi ở Petrus Ký. Nhóm tôi, do anh Đỗ Huỳnh Hồ CN11 hướng dẫn, có anh chị Quang CN1, Huân CN2, Hân CN2 và hai cô con gái của anh, và chị Hân từ Đức sang.

Chi một buổi sáng mà tất cả anh em thăm viếng được các nơi như Arc De Triomphe, nhà thờ Notre Dame, vườn Luxembourg, Tháp Eiffel, tòa Đô Chánh. Anh em phải đi mau như bị Tây đi ruồng bồ rượt chạy, để có đủ thời giờ. Hướng dẫn viên còn có anh Thạnh CN7, anh Lập CN 13, anh Hiếu CN18 kèm theo từ nhóm. Chúng tôi vui nhung chắc chắn các anh mệt lắm vì sợ rủi có anh chị nào lạc đàm. Hai cô con gái xinh đẹp của anh chị Hân CN2 cứ phải canh chừng sợ có “cụ” nào đi lạc. Các bà có thể đi lạc thật nhưng các ông thì có thể già bộ đi lạc để tránh bị “kìm kẹp” được

phút nào hay phút nấy thôi. Các anh Quang, anh Hồ, chị Yên Chi (phu nhân anh Đặng CN13), chị Huyền Khuê (phu nhân anh Đặng CN12) đã viết tản và nói nhiều cảm nghĩ về các buổi Tiễn Đại Hội, Đại Hội, Tiệc Chia Tay tại nhà anh cựu G.D Trần Kim Cảnh và mấy ngày du ngoạn Bắc Âu. Xin cảm ơn các anh chị về mấy bài viết thú vị, đầy tình thân hữu KSCN

Đêm Đại-Hội, vợ chồng tôi được sắp ngồi chung với các anh chị Hồ CN7, Đặng CN13, Minh CN13. Nhưng chúng tôi chỉ ngồi chung một lúc thôi thi cái “găng” (theo tiếng ta gọi là băng đảng đấy!) CN13 kéo nhau ra ngồi riêng để tính chuyện làm ăn gì đó, tôi không dám hỏi. “Găng” CN1 và “găng” Toronto thì xé lẻ chạy bàn. Được một cái là chị Ung Văn Hồ và bà Liên Hoa nhà tôi còn lại cùng là đồng môn Marie Curie nên có nhiều chuyện để kể. Riêng chuyện tinh Việt-Singapore của anh chị Hứa Hiền Minh thì hấp dẫn lắm. Anh chị đã gặp nhau tại trại tỵ-nạn Singapore. Chị Minh người gốc Hoa, xinh đẹp, học thức, giàu của và giàu lòng nữa, đã làm thiện nguyện trại tỵ nạn. Chị đã học và nói流利 tiếng Việt. Tôi có yêu cầu anh Minh viết chuyện này lên đặc san cho CN khác thấy là ở hiền (đúng với tên Hiền Minh) gặp lành.

Đêm Đại Hội có nhạc sống như đêm tiễn Đại Hội. Ở Paris “nhảy đầm” mà không có đầm thiệt, hai bà đầm thiệt (chị Lam CN6, chị Lập CN13) để mén thì không khiêu vũ. Anh Hoàng CN10 ca bản “60 năm cuộc đời” cho anh em “Twist” vui loạn cả lên. Tôi muốn tiếp sức với anh để ca “Anh ơi anh, bảy mươi năm qua rồi. Còn lại bao ngày, chỉ là bonus mà thôi!” hay là “Anh ơi anh, 70 năm qua rồi. Còn chờ đợi gì, mà không quay cho vui!” Không khí thật là vui, biết khiêu vũ hay không, hầu như tất cả đều ra sàn nhảy, tôi cảm thấy như anh em CN lúc bấy giờ thật là rất gần gũi nhau.

Hôm sau, anh em lại quy tụ tại nhà anh chị Cảnh dự buổi tiệc “self service” chia tay. Lại có nhạc với gia đình anh chị Hiếu, con gái anh chị đờn piano một bản classic rất hay. Ca sĩ Quân, Dũng, Thảo, Cảnh đều nhập cuộc. Anh Huân CN2, thi Tú Tài Tây, kể tiểu lâm về một cô học trò trường Pháp, vô thi vẫn đáp môn Vạn Vật, bị ông Tây “quay” hỏi về hai cái “bouches”, mà người Anh Cát Lợi gọi là cái “mouth”, người Bắc gọi là cái “mồm”, cái “mõm” gì đó. Bạn nào thắc mắc muốn biết rõ hơn xin cứ liên lạc với anh Huân. Bảo đảm hấp dẫn.

Sáng ngày 11 tháng 5, một số anh em dậy sớm sửa soạn đi tour Bắc Pháp. Trước đó, anh Trường CN3, hướng dẫn viên, đề nghị nên mua sẵn một loại nón giống nhau để khi đến những chỗ đông người, anh em dễ tìm ra nhau mau lẹ. Anh Quân CN17 xung phong mua cho anh em một số mũ xanh, mũ đỏ rất đẹp, và chụp mũ luôn tất cả bạn bè. Cám ơn anh Quân. Cũng may, nếu giao cho tôi mua mấy cái “base ball cap” của mấy ông Mẽ ở chợ trời Phoenix, Arizona, thì vừa xấu, lại vừa cát đầm đầm bị lây cúm heo của Mexico ráo.

Cuộc du ngoạn qua các xứ Belgium, Holland và Germany dưới sự hướng dẫn của anh chị Trường thật là vui. Tuy nhiên tôi thú thực không đủ sức diễn tả các cảnh đẹp, vườn hoa, núi đồi, lâu đài, nhà thờ cổ xưa..., nên xin không viết ra đây mà chỉ xin ghi chép vài điều nghe thấy.

Đến Bruxelles, anh chị Trường đưa anh em đi dạo phố phường, đặc biệt ghé vào khu phố cổ có tên là “La Grande Place Bruxelles”, không biết đúng không, anh chị Trường sửa giùm. Nơi đây có bức điêu khắc nổi trên tường, hình một cô đầm nầm hờ hang chút chút. Có rất nhiều du khách sắp hàng dài để được đèn rờ (người Bắc gọi là sờ đáy) lên cô đầm này để lấy hên. Được anh chị Trường giải thích như vậy, phe ta lật đặt xếp hàng để kiểm hên. Tôi nhớ dân ta có câu là ăn gì bỗn này, tập luyện tay thì đầm giỏi, tập luyện chân thì đá giò lái hay... Như vậy phải là rờ đâu hên đó là cái chắc. Hèn gì, cứ đến mùa thi Đại Học, sĩ tử Hà Nội kéo nhau vô Văn Miếu sờ đầu rùa, vì trong đó có bộ óc. Tôi định vuốt khắp mình bức tượng cho chắc ăn là được “hên cùng minh”, nhưng lại

sợ nhầm trúng mấy chỗ cảm kỵ thì bị nghi là già dích. Các CN khác thì sờ mó lung tung để bạn bè chụp hình. Xem hình do anh Thuần đưa lên web CN thì thấy bà Liên Hoa nhà tôi cười tươi rói, để tay lên đùi bức tượng đợi được chụp hình. Hèn đâu không thấy mà tối về, bà vẫn than đi bộ, mỏi chân quá.

Ở một chỗ khác của quảng trường Bruxelles này, thiên hạ vây quanh chụp hình một bức tượng cậu bé lối ba, bốn tuổi gì đó, có lẽ là con nhà nghèo vì không thấy mặc áo quần, đứng ưỡn bụng và mông đưa cái vòi tí hon ra tè cho xa để dập tắt ngọn lửa. Chuyện kể là lúc bấy giờ có chiến tranh, làng chũ bé bị cháy nên chũ muồn giúp một tay chữa lửa. Tôi không tin nhưng rất khâm phục tài tác giả bức tượng. Trông không thấy tục chút nào mà chi thấy ngây thơ buồn cười. Tôi nhớ bức tượng này đã bị sao chép bán khắp nơi trên thế giới. Tôi chắc nhiều bạn khi nhìn bức tượng này cũng nhớ lại phần nào hình ảnh của mình và bạn bè lúc bé tí. Đúng có chối mà nói không có tu, không có tu.

Lúc đi xa khỏi chỗ này một chút, chắc để được công bằng, người ta lại trưng bày một tượng bằng đồng đen cô bé đang ngồi xổm tè một cách ngây thơ, nhưng trông có vẻ “không qua ngọn cỏ”, đúng như lời mấy ông nhậu sin rồi về nhà gây chuyện với vợ. Đây cũng giống như câu thơ “Sè sè nấm đất bên đường. Rầu rầu ngọn cỏ nứa vàng nứa xanh” Tiết Thanh Minh, Thúy Kiều lúc đi tảo mộ giữa đồng thì làm gì có toilette, đành “vô tư” thôi. Đọc báo ở VN, thấy nói là vì chính quyền không cho phép nói giới tính thai nhi còn trong bụng mẹ nên các bác-sĩ phải lách luật bằng cách thông báo với cha mẹ tương lai là “cháu bé ra đời sẽ đái đứng, hay cháu bé sẽ đái ngồi”. Đúng là khám bệnh “cải tiến”. Thông thái thật. Nói chuyện sang đàng rồi, xin lỗi.

Tối ở Bruxelles anh em được ngủ Hotel Tàu, ăn cơm tối nhà hàng Tàu khá ngon. Đây là nhờ sự sắp đặt của một anh Kỹ Sư Điện, bạn của anh Trường. Ngay trước mặt hotel có vài cái hộp đêm nude, massage Vài anh định tối rủ nhau qua “rửa mắt cho sáng” thêm, nhưng cuối cùng không ai dám hó hé vì bị mấy bà hăm “Mấy ông mà qua

đó, sáng tui nó kêu tui tôi qua kéo xác máy ông về là tui tôi bò luôn."

Hôm sau chúng tôi lên bus đi Amsterdam, Holland. Sau khi ăn trưa tự túc, anh em mua vé thuyền máy chạy lòng vòng hệ thống kinh đào thành phố. Trên thuyền có hướng dẫn viên thuyết trình. Nhà cửa, phố xá, nước các con kinh đều sạch sẽ. Không có vụ xây cất nhà lấn ra kinh rạch hay nặm sát bờ kinh. Nghĩ mà tiếc cho thành phố Saigon. Không lâu trước đây, chỉ lối năm 1950, thành phố Saigon gồm có Gia-Định, Saigon và Chợ Lớn, còn chằng chịt rất nhiều sông rạch với những hàng cây bần hai bờ sông, nước rất sạch và có nhiều tôm cá. Cũng như một số anh chị em khác, ngồi thuyền một lúc thôi là tôi bắt đầu ngứa. Nhìn từ phía sau, bạn có thể nghĩ là chúng tôi đang tán thường thuyết trình viên nên đầu cù gục gặt.

Khi chuyến du ngoạn kinh rạch xong, cả nhóm lên bờ đi dạo dọc phố xem mua bán. Thừa dịp các bà vò tiệm shopping, vài người chúng tôi ghé vô "Sex Museum" gần đó. Muốn vò cửa phải mua vé. Chúng tôi chỉ đứng coi "cọp" các quảng cáo trưng bày bên ngoài. Có mấy bức tượng nam nữ với đầy đủ các bộ phận. Thực ra tất cả các nơi ở Âu Châu, tượng khoả thân, hình khoả thân nam nữ được trưng bày nơi công cộng rất nhiều, không ai bàn tâm chuyện này, trái hẳn với văn hoá Á Đông. Tôi còn nhớ ông GS. Việt Văn N.T. kể một giai-thoại về đức Không Từ. Lúc Không Từ vô phòng ngủ, bắt gặp vợ đang thay áo, vội la rầy quá xá. Sao dám để ngực trần cho ông thấy? Thực không biết xấu hổ. Tôi không biết khi cụ Không làm cái việc "vô hậu vi đại" để khôi mang tội "bắt hiếu hữu tam" thì bà Không được phép mặc xiêm y thế nào, hí hí ra bao nhiêu cho ông thấy. Chuyện này đâm đòn ông có thể mồ xè, luận bàn tới khuya vẫn chưa xong.

Tại "Sex Museum", các bức tượng nam nữ đều phơi bày các "của" quá khổ, hay "của" thuộc hạng King Size. Trong một lồng kiếng, người ta trưng bày hai ba kiều khoá trinh nữ. Đại khái là một cái khung sắt, bao trùm hạ bộ người phụ nữ, phía trước có miếng sắt che lại với một lỗ nhỏ khoét để tiêu. Lỗ nhỏ này lại còn có răng cưa nữa,

ghê chua. Thật tội nghiệp cho đàn bà Tây Phương thuở đó, làm sao tiêu tiện thoải mái được. Nhưng tôi dám bảo đảm, anh em KSCN tui mình dù súc design, sáng chế những kiểu khoá loại "high tech" có phẩm chất (tức "chất lượng" trong văn hóa mới đây) cao hơn nhiều. Chúng mình có thể gắn "remote control" từ xa vạn dặm, gắn thêm "warning system" để báo động nếu bị trộm bẻ khoá, "connect" luôn vô cell phone cho chắc ăn. Tui mình cũng có thể design khoá an toàn gắn cho đàn ông, giúp các ông ua lăng nhăng hai ba bà khỏi phải lo. Tôi trước khi ngủ, chỉ cần đeo khoá vô, là ngủ thoải mái, an toàn không sợ của quý bị cắt bỏ. Anh em CN mình nghĩ sao. Có nên lập Công Ty để sản xuất các kiểu khoá này không?

Chúng tôi ngủ đêm ở Amtersdam trên từng lầu thứ 4. Không có thang máy, cầu thang rất hẹp và gần như thẳng đứng. May mà có cô con gái xinh xắn của anh ch^u Quân CN17, lanh lẹ tìm đúng phòng và phụ kéo máy cái va-li lên giùm máy ông bà già. Vợ chồng tôi chung phòng hai giường với anh chị Huân CN2. Vợ tôi và chị Huân nói vì ăn trưa nhiều quá, còn no nên không ăn tối và cũng không chịu xuống đạo phố vì ngại leo lên leo xuống lầu. Tôi, anh Huân và anh chị Trường ra một quán Thái Lan, rất đông khách, gọi một khúc cá "bass" nhò hấp, và 4 chén canh chua với cơm trắng. Vì mới ăn trưa còn no nên không ăn bao nhiêu. Tỉnh ra mỗi phần tốn lối 16 đô. Amtersdam về đêm nổi tiếng với "khu đèn đỏ", vậy mà anh Trường tinh bợ như không biết có khu đó, không ghi vô chương trình thăm viêng. Anh em hụt đi xem "chị em ta" trong lồng kiếng, nhưng sợ các bà ném không thấy ai dám than phiền nhắc nhở.

Sáng hôm sau, cả đoàn được đưa đi du ngoạn vườn hoa nổi tiếng thế giới của Hoà Lan đặc biệt với các loại Tulip. Vườn hoa này cũng có nhiều loại cây kiếng, nhưng không có loại được uốn nắn thành con nai, con công..., không có "bonsai" như nhà vườn Việt Nam. Người xem rất đông, dù sắc dân, nhưng tuyệt nhiên không thấy ai ngắt bẻ hoa, không ai dám lên bụi cỏ để chụp hình. Khác với xứ ta. Đọc báo trong nước thấy Thủ Đô Hà Nội có tổ chức "Hội Hoa Anh Đào" có Nhật Bản tham dự, và liền tới phút bế mạc, các khách thường lầm đều

nhào vô dành giựt tất cả sản vật trưng bày. Thật đáng phục lối sống văn-hoa mới Thủ Đô, xong triển lãm thì mọi người tự động “volunteer” dọn cho sạch sẽ đây, chứ đâu phải chụp giựt gì đâu. Anh em CN đã chụp rất nhiều hình thăm viếng vườn hoa ở Amsterdam và đã đưa lên website của KSCN. Mời các bạn mở ra xem.

Sau buổi ăn trưa cùng ngày, cả nhóm lên xe bus đi coi quạt gió. Tôi không vô được hàn bên trong để xem cách vận hành, còn nhìn từ bên ngoài thì không khác gì coi hình trong “post card”. Người Hòa Lan trước kia xây quạt gió để tát nước từ chỗ này sang chỗ khác, một hình thức “irrigation” dùng năng lượng của gió. Nơi đây có máy bằng chi dẫn giải thích về quạt gió. Tôi làm biếng, chỉ đọc phớt qua rồi lục trong túi kiếm máy đồng tiền lẻ 0.50 Euro để hướng phân nửa kia của phần thứ tư trong túi khoái. Phần lớn cả nhóm vào nghỉ chân trong tiệm bán đồ kỷ niệm. Các ông ngồi uống cà phê, có vẻ không lo nghĩ gì (thật vậy không?) về việc các bà mờ hò bao lăng xăng mua sắm, nào là để trưng bày trong nhà cho chuyến đi kỷ niệm, nào là biếu bạn bè, thân nhân ...

Địa điểm cuối cùng của chuyến du ngoạn là nhà thờ công-giáo ở Đức tại thành phố Cologne. Kiến trúc xây cất to lớn cỡ gấp bốn lần nhà thờ Đức Bà ở Saigon. Cả mấy trăm năm về trước mà người ta có đủ hiểu biết kỹ thuật để xây cất những công trình như vậy ở khắp Âu Châu. Vào bên trong nhà thờ, nhìn tượng Đức Mẹ uy nghiêm hiền từ, tôi cũng bắt chước mấy người đang đứng xung quanh cầu nguyện, cầu cho nhân loại no ấm, thế giới có hoà bình vinh cữu, cầu cho VN được hùng cường, tự-do, giàu mạnh dù sức chơi với bất kỳ anh láng giềng nào. Thôi thì ít nhứt tôi cũng làm được một điều gì tốt trong chuyến đi này. Chắc không ai không “nhứt trí?” với tôi (bây giờ tôi cũng biết dùng chữ nghĩa của XHCN đây!)

Trên đường trở lại Pháp, anh chị Trường chia tay với chúng tôi lúc xe Bus đi ngang qua Belgique. Mọi người đều xuống xe, cảm ơn và chào từ giã anh chị. Xe tiếp tục đưa anh chị em khác về khách sạn ở Paris. Anh chị em chia tay nhau tại đây trong luyến tiếc, và hẹn gặp lại nhau trong lần họp bạn kế tiếp.

Bốn ngày liên tục du ngoạn chung nhau trên cùng một chuyến Bus đã tạo một không khí vô cùng thân mật giữa anh chị em với nhau. Ngày vui nào rồi cũng qua, nhưng tôi tin là mọi người bắt đầu nghĩ đến những ngày vui sắp tới, ngày mà lại được ngủ trên cái giường của mình, dù có thể không hơn giường phòng ngủ; gặp lại đám con cháu (nếu đã có cháu) ... dù chúng nó ồn ào. Còn phần các bạn chưa về hưu thì đừng nghĩ tới cái mặt ông “boss” mà cứ nghĩ tới cái “check” lương là thấy khoẻ re.

Vợ chồng tôi ở lại Pháp thêm đôi ngày để có thời giờ thăm vài người bạn. Chúng tôi có dịp ngồi xe lửa (hoả) cao tốc TGV đi về vùng núi Alp, biên giới với Thụy-Sĩ. Xe đưa chúng tôi qua những vùng đồng quê, có những con bò trắng trên ngọn đồi xanh tươi tạo thành những bức tranh thiệt đẹp. Chị Angèle, bạn cùng lớp trường Marie Curie với vợ tôi, cùng chồng đưa chúng tôi đi loanh quanh ngôi làng xinh xắn dưới chân rặng núi Alp. Các “ông Tây bà Đàm” ở đây rất “friendly”, đám con ở đây cũng eo o eo đẹp đẽ.

Lúc trở về lại Phoenix, Arizona, bạn bè hỏi tôi về chuyến đi Pháp. Tôi nói vui lăm, nhưng về nhà ở Mỹ vẫn khoái hơn. Hồi tôi còn nhỏ (trước năm 1950), người lớn thường kháo nhau là sướng trên đời thì phải “Ở nhà Tây, lấy vợ Nhựt, ăn cơm Tàu”. Bây giờ mà “triển khai, học tập” cái “tư tưởng” này ra là thấy sai bét. Nhà Tây ở Paris bé nhỏ, chật hẹp. Vì vậy, nếu có bạn thân cũ mà người ta không dám mời bạn ngủ tại nhà thì bạn nên thông cảm giùm. Cơm Tàu thì độc hại, vợ Nhựt sao bằng “ta về ta tắm ao ta”. “Ao ta” ngày nay sống nhờ những “bữa ăn cải tiến” của nhà nước mà vẫn được khói thằng Tây, Tàu, Nhựt, Đại Hàn, ... xin xuống tắm. Trước đây, tôi được nhiều bạn căn dặn là “cố đi Pháp thì nhớ bỏ túi theo giấy đi cầu (tiêu), đi đường thì nhớ đừng ham ngó đám mà phải lo nhìn xuống đất, không phải để tìm bạc cắc rơi, mà là để tránh đạp “c. chó”. Tuy nhiên, suốt mấy ngày ở Pháp và Bi, Hoà Lan, Đức tôi không thấy “c. chó” trong thành phố. Báo hại vì nghe lời dặn bậy nên mấy ngày ở Paris tôi không dám tự do rửa mắt. Vào “toilette” thì tôi thấy cũng có đủ giấy đi cầu, chỉ cần có tiền trả thôi. Toilette

khá sạch sẽ, nhưng nói chung không bằng Mỹ, đặc biệt toilette trong casino Mỹ. Chúng tôi cũng được dặn là coi chừng tụi “Rệp” móc túi, giựt tiền. Điều này thì tôi tin lầm, nhưng may phước không ai bị “Rệp” thăm hỏi theo cách này.

Từ ngày ra trường năm 1960, tôi chưa bao giờ có dịp nói một câu tiếng Pháp, cũng ít có đọc báo chí Pháp. Khi đến phi-trường Paris, mấy ông bà Tây thiệt (dù có người không giống Tây) được xếp hàng riêng, còn nhóm Tây giả (không giống Tây, hay giống Tây mà không phải Tây) được xếp hàng riêng. Hành khách qua trạm xét nhanh chóng, dễ dàng hơn ở Mỹ rất nhiều. Lúc lên ngồi xe anh Thuần, tôi khoe với mấy bạn.

- “Ê, bao năm không sử dụng chữ Tây mà moa nói chuyện là Tây hiểu ngay”

- ? ? ?

- Moa đưa giấy tờ cho người xét giấy và nói “Bonjour”. Sau khi hắn coi xong, khoát tay cho đi qua, moa nói “Mercy Monsieur”. Hắn hiểu ngay, hắn nhìn lại moa, gật đầu cười.

Lúc đi thăm người bạn ở vùng chân núi Alp bằng xe lửa tốc hành TGV, vợ chồng tôi ngồi nói chuyện chơi với một anh sinh-viên trẻ Pháp. Anh chàng này nói được chút ít tiếng Anh. Chúng tôi đồng ý là anh ta tập nói tiếng Anh còn hai đứa tôi tập nói tiếng Pháp. Tuy nhiên chỉ sau vài câu giáo đầu, cả hai phía bắt đầu “răn”. Đây không phải răn đe giải quyết một “problem” trong tư khoái mà là để tìm chữ nghĩa. Tây thì cố tìm cho ra từ Anh Văn còn Ta thì ráng kiểm từ Pháp Văn, cuối cùng thì phải đánh nói “nửa nạc nửa mỡ”, lúc Anh lúc Pháp pha trộn tèm lum. Coi vậy mà cũng thông, khôi phái dùng đến tự diễn từ chi múa máy.

Tôi đã đọc thích thú các bài viết của anh Quang CN1, anh Hồ CN11, chị Yến Chi (chị Động CN13), chị Huyền Khuê (chị Đồng), bài thơ của anh Hiếu CN18, và các hình ảnh về lần Đại-Hội 4 CN ở Pháp. Cám ơn các anh chị đã chia sẻ niềm vui cùng anh em về những ngày Đại-Hội.

Cám ơn anh Ứng CN13, dù không đi dự Đại-Hội, vẫn theo dõi điều hợp giúp đỡ anh em trong tất cả giai đoạn. CN13 hơi thất vọng vì vắng mặt anh chị Ứng nhưng vẫn còn rậm đám lắm với

thành phần khá hùng hậu gồm có các anh chị Minh, Thuần, Khuê, Lập, Động. Nói lầm đó!

Tôi cảm ơn và rất cảm phục các anh chị đã dẫn theo các cháu (hay nói đúng ra là các cháu dẫn các anh chị thì phải hơn) chung vui với đám chú bác và giúp đỡ Đại-Hội. Các cháu con các anh chị Cảnh, Hiếu, Ngưu, Quân, Hân đã kiên nhẫn giúp đỡ cô, chú bác. Rất tiếc, cho tới bây giờ theo tôi biết, hình như anh em CN chưa có ai làm sui gia với nhau, dù cha mẹ có sắp đặt đúc thúc. Nếu có thì thực là vui lắm.

Tôi cảm ơn các chị đã theo phu quân, hoà mình vui với nhau dù có những người chỉ là mới gặp nhau lần đầu. Các chị đã giúp anh em CN chúng tôi có được những ngày vui trọn vẹn. Đám búa kềm (nhưng không có kẹp) chúng tôi trong lúc trêu chọc nhau nếu có lỡ lời quá “văn hoa” xin các chị bỏ qua. Quen biết các chị, tôi phải hân diện với “Môn Phái Công Nghệ” là dân KSCN chọn vợ hay thật, phu nhân nào cũng đẹp, hiền hậu, thông minh (Tay CN nào có “ngon” thì phù nhận đi). À, mà xin lỗi mấy chị, nếu có bầu bán hoa hậu thì tôi bầu vợ tôi đẹp nhứt đó, mấy chị sẽ không có phiếu nào của tôi đâu.

Tôi cảm ơn vài anh chị đã rộng rãi, đãi cho chúng tôi mấy lần sử dụng “toilette” miễn phí. Nếu các anh chị có dịp du-lịch đến xứ sa mạc Phoenix, Arizona, chúng tôi sẽ xin hầu lại, đài thọ, bao các anh chị xài “toilet” miễn phí, thả dàn, không giới hạn.

Sau hết, nếu bài viết này vô tình xúc phạm ai đó, tôi xin thành thực xin lỗi. Tôi không bao giờ cố ý. Đôi khi đùa vui một chút vây mà!

Ngày vui nào rồi cũng phải hết. Anh em chia tay nhưng không quên hẹn gặp lại trong lần vui tới. Tôi nhớ nghệ-sĩ Trần Văn Trạch có ca một câu theo giọng Saigon để diễn tả nỗi vui “Vui mừng vui quá vui / Xáng lên đầu ba bảy cục vui”. Có bạn nào bị u đầu không?

Nguyễn Văn Tân CN1

Tạp ghi: TIỆC CHIA TAY ĐH4

Quang Nguyen CN1

10 MAY 2009

tại tư gia A/c Trần kim Cảnh (CN3)

Theo chương trình đã thông báo trước, A/c Trần Kiêm Cảnh đã có nhã ý tổ chức buổi HỘI ĐH tại tư gia từ 13:00 đến 18:00. Khoảng 13:00 chiều A/c Thuần đã có mặt tại khách sạn Mister Bed với chiếc xe minivan. Lady first, nên các chị được mời lên xe, các anh còn lại cũng được các anh Hiếu, Thạnh tới sau chờ đi. Xe chạy lối 10 phút là tới một villa rất khang trang, mát mắt, chứng tỏ chủ nhân đã bỏ nhiều thời giờ chăm sóc. Chúng tôi đã được A/c Cảnh tiếp đón, trong nhà đã có mặt giáo sư Nguyễn Hoàng Sang, anh Ung Văn Hỗ (CN7) v.v...

Sau khi mọi người tham dự đã có mặt, ngoại trừ một số anh chị đã đi thăm bạn bè hoặc mua sắm ở Paris, chúng tôi gồm 42 người dự tiệc buffet tại sân sau, gồm nhiều món ăn Việt Nam rất khoái khẩu do các chị trong ban tổ chức làm lấy (home made).

Từng toán nhỏ một ngồi quanh vài bàn dưới bầu trời âm u của ngày cuối xuân, người kể chuyện vượt biển vượt biên, kể nói về cuộc sống ngày đầu nời quê hương thứ hai. Những vấn đề thời sự nóng bỏng như tỷ lệ thất nghiệp, cuộc suy thoái toàn cầu, dịch cúm gà, v.v... cũng được đem ra bàn thảo rất hăng say.

Sau khi vừa được ăn vừa được nói là tới phần văn nghệ diễn ra trong phòng gia đình của gia chủ. Ban nhạc ĐIỀC CON RÁY gồm anh Hiếu, Quân và Lê Hữu Luật Thảo (CN16) phụ trách. Anh Cảnh đã có nhã ý tặng anh Quân một áo thể thao màu xanh mang số 10 của cầu thủ Zidane để thường công đã làm MC rất độc đáo trong các buổi TIỀN ĐH và ĐẠI HỘI.

Màn tếu của anh Thảo: SƯ THÀY SƯ CÔ để gọi A/c Cảnh đã chọc cười khán giả không ít. Phần ca hát có anh Cảnh, chị Thạnh và các anh chị khác góp vui mà tôi quên mất tên. Mục kể chuyện tiểu lâm của anh Trương Tiến Huân (CN2): giáo sư “coller” nữ thí sinh vào thi vẫn đáp, tuy tục mà thanh, thanh mà tục! tùy theo sự suy nghĩ của từng người.

Vào phút cuối tôi dự tính phát biểu đôi lời cảm ơn A/c Cảnh đã có nhã ý tổ chức tiệc chia tay và toàn thể các anh chị trong ban tổ chức ĐHKSCN4 nhưng vì quá xúc động nên đã nghẹn ngào không nói nên lời. Sự việc này cũng làm anh Cảnh rơi lệ.

Cuộc vui nào rồi cũng đến hồi kết thúc. Anh Hiếu phát biểu cảm nghĩ đã làm tôi rơi lệ lần thứ hai. Đối với tôi đây là một kỷ niệm khó quên nhất trong 4 kỳ ĐH vừa qua.

Quang Nguyen (CN1)



ĐẠI HỘI KSCN KỲ 4 VÀ CHUYẾN DU LỊCH BẮC ÂU

Yến Chi

Các anh chị bên Âu châu đã bỏ công sức để lo tổ chức đại hội kỳ 4 này; không những thế, lại còn tổ chức một chuyến du lịch Bắc Âu tiếp theo hai ngày họp mặt. Cảm công khó nhọc ấy, chúng tôi bèn thấy có phần sự đóng góp... gì đó. Không biết làm gì, chúng tôi xin được đóng góp những cảm nghĩ “vụn” về chuyến đi chơi và sinh hoạt chung vào Đặc San KSCN sắp tới như sau.

• Sinh hoạt chung trong chuyến du lịch sau khi họp mặt không những cho chúng ta có dịp quen biết nhau nhiều hơn, còn gây tinh thần giữa những người tham dự. Hai đêm họp mặt và bốn ngày du lịch có lẽ còn hơn cả năm trời sống cùng một tinh. Dù bạn bè cũ luôn luôn “tay bắt mặt mừng” trong những kỳ đại hội trước kia, sau hai buổi ăn tối họp mặt, chia tay nhau đường như quá dễ dàng. Gặp nhau trong buổi ăn tối, sau khi nghe ban chấp

hành tường thuật tin tức trong năm, bầu bán, và dự tính cho tương lai, mọi người chi có dù thi giờ để hỏi thăm bạn bè cùng lớp, cùng sở, hoặc cùng... “trại giam” về công việc làm của nhau và những “tin tức lớn” của gia đình.

Nhất là những “bà xã”, nếu không quen biết nhau từ trước, thì thật sự tâm trạng chung khi đi dự đại hội chỉ là “do good deed” cho ông chồng của mình. Không cùng ngủ gật trên xe bus, không cùng kéo hành lý trên những con đường “cobblestone” gập ghềnh dẫn đến khách sạn, không giúp nhau khiêng hành lý lên lầu cao trong cầu thang chật hẹp, không cùng đi tắm với “garde de corp”, không cùng càu nhàu hay hoan hỉ vì thức ăn ở những chốn xa xôi, không chia nhau cái kẹo, chút thuốc gội đầu, máy sấy tóc, dây cắm điện... sau hai buổi họp, trên đường về, đầu óc ai cũng đã

tự động hướng về công việc thường nhật của mình ngay hôm sau.

Lần này, chia tay nhau cũng có chút bùi ngùi, lòng mong mỏi đến kỳ họp mặt tới để gặp nhau lần nữa. Đường về đầy hình ảnh của những người “bạn mới” và kỷ niệm của những ngày vừa qua.

• Một tràng pháo tay cho những “hậu duệ” của KSCN. Và xin ngà nón chào các đấng sinh thành ra những “hậu duệ” đã khéo hướng dẫn những tinh hoa của đất nước này ý thức và sử dụng được sự giàu có tinh thần của mình: vui vẻ trong đời sống Mỹ, nhưng không quên nguồn gốc phong tục Việt Nam, sống cuộc sống trẻ của chính mình nhưng vẫn thông cảm được với cha mẹ, cùng vui được với cha



me và bạn bè, hăng hái giúp đỡ khi cần thiết, rất nhiệt tình và cực kỳ lễ phép!

Hậu duệ của anh chị Nguyễn Hùng Quân (CN17) đã không lần họp mặt nào là không có mặt và tích cực đóng góp. Hậu duệ của anh chị Nguyễn Khắc Hân (CN2), đã rất lăng xăng trong khi đi du lịch cùng với “phái đoàn”: “Dạ để tụi con đứng giữ cửa xe điện thì sẽ không bác nào bị sót lại”, “Dạ tụi con sẽ TRÔNG các bác” (nghe vừa tức cười vừa cảm động).

Hậu duệ của anh chị Phạm Văn Hiếu (CN18) đã chạy từ toa bên cạnh đến nhắc hai bác chuyên xe điện vì được thông báo có tai nạn bất thình linh và hai bác thì nghe tiếng Tây cũng như vịt nghe sấm.

Hậu duệ của anh chị Nguyễn Thành Nguru (CN7) đã lấy ngày phép để cùng với má giúp ba đi chơi. (Người viết hi vọng không bỏ sót hậu duệ nào trong chuyến du lịch này, nhưng nếu có, xin cáo lỗi cùng các cháu).

Và cuối cùng, tất cả các “hậu duệ” đều là “world class paparazzi”! Không bỏ qua một cơ hội “group photos” nào cả. Chụp hình như máy, và mỗi lần cho khoảng một chục cái máy đã được “gửi gắm” trên cổ. Xin cảm ơn các cháu đã giúp đỡ rất nhiều và đem đến thêm nguồn vui cho đại hội!

- Sinh hoạt chung và chia sẻ với nhau những kinh nghiệm trong cuộc sống lứa đôi của mọi người cũng làm cho những người bạn đường cảm thấy thương nhau nhiều hơn. Chứng kiến những “hiccup” của người khác giúp mình tự nhìn thấy chính mình (không có gì lạ), và tự hiểu rằng mỗi dây liên hệ của mình và người bạn đường thực sự vượt trội những xung khắc thường ngày.

Đi nghỉ hè chung đã cho mọi đôi lứa có dịp “giác ngộ” về cuộc sống của mình: những “collision” mỗi ngày thường do môi trường mà ra, trong khi đó, mỗi liên hệ vợ chồng đã như rễ cây, lâu ngày đã lan tràn và bám chặt vào miếng đất của cả khu vườn ... đời/ tình ái (cái lương)/ địa đàng/ tràn gian/ địa ngục ... maybe a little bit of everything, đã cùng nhau vun xới. Càng cười vui với nhau khi những “bất đồng ý kiến” xảy ra bất

thịnh linh và trước sự hiện diện của đông đủ bạn bè xung quanh, đêm về càng nhận thức được giá trị thật sự của cuộc sống chung, và của người bạn đường của mình. Không những thế, lại còn cảm thấy gần gũi với bạn bè nhiều hơn: ai cũng vậy!

Không có một bóng hồng quần nào không có lúc buồn giận vì cảm thấy mình đã trở thành “vô hình”: cơm nước tự động bò ra bàn, quần áo tự động nhảy vào máy rồi tự xếp chui vào tủ. Và từ các đàn anh khóa 1 cho tới đàn em khóa 19, có lẽ không có một đám mây râu nào lại không có lúc cảm thấy bức dọc vì mình như chim mất cánh!

Được nghe lời than thở trong lúc bức dọc của một “dân húi cua”, “người ấy” của tôi đã tức cảnh sinh tình xuất khẩu một câu rất chí lý (hiếm hoi) “Bây giờ mình đều như chim hót trong lồng cá. Nhưng khổ cái, mở cửa lồng ra cũng cứ không bay đi!” Mọi người cùng cười khà khà vui vẻ cả. Thế mới biết con người thực sự là một “social animal”. Không có bạn bè, không biết mình sẽ đi về đâu?

Hẹn gặp lại trong kỳ Đại Hội Sydney!

Yến Chi

(Một nửa kia của Nguyễn Huy Động CN13)

Northridge, California, USA

Tháng Năm, 2009

LỜI KHUYÊN CHÂN THẬT

Ngọc Toét sắp sửa lấy chồng, cô ngồi khoe với đám bạn :

- Vị hôn phu của tớ “ga lăng” lắm, khen tớ vừa khéo tay lại vừa xinh đẹp...

Một cô trong bọn cho ý kiến :

- Vậy thì bà nên cẩn thận đấy, vì chưa cưới mà hắn đã lòi cái đuôi nói dối ra rồi!